

TRUNG BAC TANVAN CHỦ NHẬT



Sau khi bị tòa Đại
hình kết án 2 năm
tù án treo, tuy cô
Vũ-Thị-Cúc sắp
được tự do nhưng
trông nét mặt cô
vẫn có vẻ ủ-rũ
không vui. Chắc
cô nghĩ đến tương
lai của cô sau này.

X
NINH

CÁC BẠN ĐÓN COI:

SỐ HÈ

của
TRUNG - BẮC CHỦ - NHẬT



Số Hè sẽ là một số báo rất vui vẻ, trẻ trung.

Một sự cố gắng về văn - chương, mỹ - thuật

Một sự tiến - bộ trong nghệ thuật - ăn - uống.

Một số báo có nhiều bài đặc sắc do các nhà văn có tiếng viết và nhiều tranh ảnh về núi và bể, của tài - tử nhiếp ảnh Võ-an-Ninh.

Một số báo mà các bạn trước khi đi nghỉ hè đều nên có một số.

VĂN - LANG
ăn uống và xếp đặt

Dưới mắt chúng tôi

**Bọn đầu cơ trục lợi đó
trường nên trừng
phạt nặng là phải**

Ai cũng biết hiện nay vì cuộc Trung - Nhật chiến tranh kéo dài ra đã gần ba năm, nên khắp các miền ở nước Tàu chưa bị quân Nhật chiếm cứ, còn ở dưới quyền cai - trị của chính - phủ Trung-khánh đều phải chịu ảnh hưởng tai hại về cuộc phong-tỏa của quân Nhật. Tuy chính-phủ Tàu đã hết sức mở mang về kinh tế tại các tỉnh như Vân-nam, Hồ-nam, Quý-châu, Tứ-xuyên, chú ý về việc tăng gia sản xuất, nhưng vẫn không sao tránh được những ảnh hưởng của cuộc phong-tỏa về kinh-tế. Vì đó mà giá sinh hoạt ở các thành phố lớn ở Tàu như Vân-nam, Trùng-khánh, hiện nay tăng lên rất cao. Theo một tin của một báo Tàu đăng gần đây thì sự sinh hoạt ở Côn-minh (Vân-nam) hiện nay rất là khó khăn chưa từng bao giờ thấy thế: một gánh gạo nặng (chắc là một tạ) năm ngoái giá có 10 đồng bạc mà nay tăng vọt lên đến 100 đồng bạc Tàu, sự sinh hoạt của nhân dân, nhất là hạng dân nghèo rất là khổ sở. Xét ra giá gạo, cũng như các hóa vật, tuy có cao thực, nhưng không bao giờ lại cao đến gấp mười như thế. Sở dĩ giá tăng đến như thế là vì các bọn buôn gạo đầu cơ đã đua nhau tích trữ gạo lại cho gạo khan và bán giá cao lên gấp bội để lấy lợi một cách quá đáng. Các nhà tiểu thủ biết là cao nhưng là một hóa vật cần dùng nên đầu sào cũng phải mua. Muốn trừ cái tệ đó, trường Long-Vân chủ tịch

chính-phủ Vân-nam đã cho đòi hỏi các chủ hàng buôn gạo đến trách và nói rõ cái mưu mớ đầu cơ trục lợi của chúng. Long-Vân cho tội đầu cơ đó là một tội rất nặng dầu khế với cực hình cũng chưa đủ để trừng phạt đáng. Nhưng lần đầu, Long hãy dùng thử cho một lần sau không thôi việc đầu cơ lần sau xét ra được sẽ quyết xử tử không tha.

Ở xứ ta, tuy vẫn được thái bình vô sự, nhưng cũng phải gián tiếp chịu ảnh hưởng về chiến tranh nên giá hóa vật gần đây cũng tăng cao nhiều và sự sinh hoạt cũng khó khăn hơn trước. Các ủy - ban kiểm soát hòa giá vẫn luôn luôn đề ý đến sự thay đổi của giá hàng và định rõ giá các hóa vật mà các nhà buôn bắt buộc phải theo. Nhưng không mấy phiên tòa là không thấy xử một vài hoặc năm ba vụ tăng giá hàng quá giá đã định. Các nhà buôn phạm vào tội đó thường bao giờ cũng bị kết án từ 25 frs đến 200 frs và gần đây có kẻ cũng bị phạt 5 ngày tù ăn treo hoặc một ngày tù.

Lại bọn buôn gạo, nhiều khi ngoài cửa vẫn đề giá là 10p, mà thực ra lúc bán cho khách hàng vẫn bán 13, 14 đồng một tạ, ai viện lý là đã đề giá rõ không chịu mua cao thì thôi! Những vụ tăng giá này các nhà chuyên trách không sao bắt được.

Lại còn bọn đầu cơ tích trữ hàng hóa như ở Vân-nam ở xứ này cũng có và cách đây ít lâu sở Cảnh-sát đã bắt được mấy nhà can về tội đó. Bọn đầu cơ này xét ra thật tội rất nặng vì

(Xem tiếp trang 28)

MỘT CUỘC CHIẾN TRANH CÓ ÍCH

Giữa lúc trên đất Pháp, bọn Hitler và quốc-xã Đức đang hi sinh gần 2 triệu người dùng toàn-lực và đem hầu hết các khí-cụ chiến-tranh tối tân để mong đạt cái mộng-tưởng có kết quả ngay trong cuộc chiến-tranh nhanh chóng theo như ý muốn mình và hàng triệu quân Pháp đang tận lực để giữ đất đai của tổ-quốc, cuộc Âu-chiến đang ở vào thời kỳ quyết liệt dữ dội, ở Tàu, hàng 10 vạn quân Nhật đang cố tiến trên bờ sông Hán và sông Dương-tử để đánh Nghi-xương, thì ở nước Thái một nước lân cận về phía tây Đông-dương cũng vừa bắt đầu một cuộc chiến tranh. Nhưng đó là một cuộc chiến tranh giữa người và giống muỗi, một giống sâu truyền nhiễm-nhiều thứ bệnh ghê gớm như sốt rét, bệnh hải... Đó là một cuộc chiến-tranh trong lúc hòa-bình và rất có ích khách hẳn với những cuộc chiến tranh giết hại hàng vạn, hàng triệu người và tàn phá hết cả những chỗ mà nó đã đi qua.

Theo tin báo « Bangkok Times » (Vọng các thời báo) mà bạn đồng nghiệp « Courrier d'Haiphong » vừa trích đăng lại thì cuộc chiến tranh với giống muỗi ở kinh-dô nước Thái cũng rất dữ dội và tởn-chức theo một chương trình lâu dài và rất lớn. Chương-trình đó đã bày tỏ trong một bài diễn văn của viên y-sĩ chính trong bộ Vệ-sinh nước Thái. Sau bài diễn-văn lại có chiếu những phim ảnh tả rõ sự hại của giống

muỗi « anophèle » truyền bệnh sốt rét và những phương pháp trừ giống đó. Ngoài ra người ta lại thấy khắp kinh-dô Vọng các những quảng cáo và truyền đơn khuyến dân nên giúp sức vào cuộc chiến tranh trừ muỗi rất quả quyết đó. Theo lời diễn giả ở Thái thì giống muỗi đã tăng thêm với nền văn-minh. Như ở Vọng-các, lập trên một cánh đồng bằng đã có nhiều hồ ao và sông đào nay vì việc mở mang thành - phố không có phương pháp và sự phòng bị về y-tế nên số các vùng nước tù hãm và những xô ẩm thấp trong các khu mới lại nhiều thêm nên số muỗi lại tăng gấp bội một cách rất nguy hiểm. Theo cuộc nghiên cứu về khoa học thì ở Thái có đến 50 giống muỗi đều là giống loài còn trứng chưa nở thì ở dưới nước nhưng khi đã thành hình muỗi thì ở trên cạn để làm hại người ta. Theo nhiều cuộc thí nghiệm thì giống muỗi ở Thái không những truyền bệnh sốt rét mà lại truyền cả vi trùng bệnh hải nữa. Giống muỗi đáng sợ này gọi là culex pungens. Hiện nay người ta đang cho nghiên cứu rất kỹ về giống muỗi truyền bệnh hải này. Trong khắp vùng Vọng - các, giống muỗi không những nguy hiểm cho sức khỏe mà lại là một sự đau đớn hành hạ nhân dân rất khổ sở. Trong sáu tháng đầu cuộc chiến tranh với muỗi này chính phủ đã dự-định chi tiêu một số tiền 72.000 licaux nghĩa là 115.000\$. Hiện cuộc trừ-muỗi

đã bắt đầu từ tháng Avril vừa rồi. Sau này chính-phủ lại dự định một ngân sách 80.000 licaux nghĩa là 130.000 đồng bạc Đông - dương để dùng về các cách phòng bị và trừ muỗi thường trực.

Cuộc chiến tranh này không những ở kinh-dô Vọng-các mà nay mai sẽ lan rộng khắp nước Thái. Chính phủ Thái quyết định trừ diệt, hoặc ít ra là giảm một phần lớn sự thiệt hại của giống muỗi, một kẻ thù rất ghê gớm của loài người. Các nạn muỗi ở Hà-thành và các nơi đó hội xít ta tuy không đến nỗi nguy hiểm như ở Thái và ở xứ này hình như ta chưa nghe thấy nói đến giống muỗi truyền bệnh « hải » bao giờ. Còn giống « anophèle » truyền bệnh sốt rét thì thật không hiểm, nhất là ở các vùng ngoại ô và các xóm ẩm thấp trong thành phố. Tôi đã từng thấy nhiều nhà suốt đêm vì muỗi, không sao ngủ được. Tuy nhờ có công cuộc Y-tế càng ngày càng mở mang và có thuốc « Ký-ninh » một thứ thuốc trừ bệnh sốt rét rất có hiệu, nhưng cái hại về muỗi cũng còn nhiều. Tưởng trừ bệnh nên trừ tận gốc thì mới có hiệu quả lớn.

Kiểm duyệt bô

T. B. C. N.

DIỄN VÌ TÌNH



Ảnh chụp lúc đang giải Cô Vũ-thị-Cúc từ nhà phạm ra tòa để đem xử trước tòa Đại-hình

Cô Vũ-thị-Cúc là người đã bị hại về ái tình hay là kẻ đã phạm một tội ác của văn minh



muốn biết mặt nữ thù - phạm, một thiếu - nữ chân yếu, tay mềm đã có gan đâm tình nhân

một lúc 35, 36 nhát dao cho đến chết, đầy tớ trong nhà cũng phải sợ không dám can thiệp để cứu chủ.

Đã 18 tháng nay, người ta nóng lòng mong đợi kết quả vụ án mạng vì tình này trước pháp luật. Trong số những người đi xem xử án hôm 7 juin vừa rồi chia ra làm hai phái, phái cô, thì mặt sát nữ thủ-phạm đã đâm giết tình-nhân một cách có thể gọi là tàn nhẫn. Theo như lập luận của ta xưa, thì người đàn bà đầu bị hất húi, bạc đãi hay bị thất vọng vì tình đến đâm chàng nữa cũng phải cần rằng mà chịu, không được phép tiết lộ ra nhất là bằng một cách khác thường như cô Cúc, và lại cô này chỉ là tình nhân của ông huyện Nguyễn xuân Trường một

người đã có vợ cả rồi. Hồn phẫn một người đàn bà Việt-nam đầu ở giai cấp nào trong xã-hội cũng phải lấy nhẫn nại, như mì làm đầu. Các bà thuở xưa, có bà bị chồng đánh bỏ, nịch ái hầu thiếp tuy bề trong uất-ức đến cực điểm nhưng lúc nào cũng phải kiềm dậm vui vẻ trước mặt đức lang-quân để lấy đức mà hóa người chồng.

Phái thứ hai là phái mới thì lại thương hại và bênh-vực cho thủ-phạm và hi-vọng cho thủ phạm được trắng án hay chỉ bị kết án rất nhẹ. Phái này dựa vào mối tình chân thật của cô Cúc đối với tình nhân trong bao nhiêu năm; vì mối tình đó mà Cúc đã hy - sinh hết cả thân thể và cái quý nhất của một thiếu - nữ là trinh tiết. Các đã quá yếu tình - nhân đem hết cả vốn liếng từ cấp cho người tình khỏi phải thiếu thốn trong lúc còn là một học trò nghèo, Cúc lại tin vào lời thề trước đền hàng Trường



Ông huyện Nguyễn xuân Trường tình nhân của cô Cúc đã chết dưới mũi dao cô

một ngôi đền rất thiêng và thờ một vị linh thần chuyên chủ lương về ái tình, nên đã yên trí từ bao giờ rằng tình nhân không thể phụ bạc mình được. Trong cái óc non nớt và quá tin vào sự thần bí kia chỉ biết có tình-nhân, chỉ nghĩ đến ông huyện Nguyễn xuân Trường người mà cô đã hi-sinh hết mọi sự ở đời. Những người thương hại cho Cúc lại nghĩ đến sự phụ bạc của tình-nhân cô, một người đã yêu vì tiền chứ không phải vì tình, đã chơi hoa rồi lúc chán thì vứt bỏ mặc cho hoa tàn, nhị rữa, một tay chôn đã biết mấy cảnh phù dung. Người ta đã nghĩ đến những sự đau đớn, uất ức của cô Cúc khi bị tình-nhân dẫy vô để tổng tiền và nhất là khi đã biết tình nhân sẽ đương bộ mình để định lấy một thiếu-nữ khác đẹp hơn, giàu hơn.

Thời thế là hết cả một đời, cái xuân xanh của người con gái đã qua, không bao giờ trở lại nữa, sự thất vọng của Cúc lúc đó thật đã lên tới cực điểm.

Trở về trên là ý kiến của hai phái mới cũ và cái cảm tưởng của hai phái đối với tình cảnh và sự hành động của cô Cúc. Nhưng tòa Đại-hình xét xử vụ này có dựa đâu vào dư-luận mà chỉ bằng vào pháp-luật. Trước khi kết án, tòa đã xét hết cả những trường - hợp trước và

trong khi xảy ra vụ án mạng này. Tòa lại cần xét xem trong khi phạm tội giết người, Cúc có đủ tri khôn chẳng hay chỉ hành động dưới sức một dục vọng mãnh liệt, và đã bị cảm xúc một cách quá đáng. Cúc có phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về vụ án mạng mà tự cô đã gây ra chăng? Đó là những câu hỏi mà các vị quan tòa và các vị bồi thẩm đã bàn thảo tìm cựa gãi lời trong khi ngồi xử thiếu-nữ yếu ở kia.

Sau khi óa kết án cô Cúc hai năm tù - án treo, ở phòng ăn bước ra một thiếu phụ đã hỏi bà Tạ-thị-Lan, vợ cả ông huyện Trường kể bị giết: « Sao tòa lại xử nhẹ thế ». Tôi dám chắc trong số người đi xem còn có nhiều người đồng ý với bà kia. Chắc các bà đã không để ý đến tòa đã miễn nghị cho cô Cúc về tội cố ý sát nhân và cả tội ám sát mà chỉ xử cô về tội phạm chết người; một khinh-tội có thể xử ở tòa Tiểu-bình và chỉ có thể kết án từ 6 tháng đến hai năm tù. Quan tòa lại xét ra trong vụ này có trường hợp giảm đáng nên mới cho thả phạm hương án treo.

Trong khi ngồi xem xử vụ án vì tình này chắc nhiều người khác cũng như tôi đã để ý

những

tiếng khóc nức nở đầy sự uất ức của cô.

Những tiếng khóc đó, luật-sư Mayet bênh vực cho cô đã nói đến và viện ra để tỏ ra cô Cúc đã vì quá cảm xúc và thất vọng về tình mà sinh điên, mất cả lương tri và chính sự điên đó đã làm cho cô phạm tội. Luật sư Mayet đã nói: « Tôi đã để ý dò xét thiếu-nữ có tâm linh hồn trong sạch và huyền bí kia, tôi đã có hỏi cô nhiều lần ở nhà pha, trong phòng dự thăm, tại nhà thương và trong bàn giấy tôi lúc nào tôi cũng chỉ thấy cô khóc nức nở không giả dối ra

tiếng ». Mà thực thế ngay trước vành móng ngựa cô Cúc cũng vừa khóc nức nở đáp lại các câu hỏi của quan tòa không mấy lúc là mắt cô ráo nước mắt. Một lần tôi đã gặp cô ở phòng quan Dự-thăm Hanoi đi về nhà pha Hòa-lò, tôi cũng nhận thấy mắt cô đỏ hoe và vẫn đầy ngấn lệ. Có lẽ sau ngày 18 novembre 1938 cô phạm vào tội giết tình nhân suốt 19 tháng cho đến lúc cô bị đem ra tòa xử, cô Cúc đã khóc cho đến hết nước mắt, và có lẽ từ nay về sau cô còn khóc mãi, mỗi khi nhớ đến lời thề hải minh sơn và mối tình rất nặng của cô cùng sự phụ bạc của tình nhân. Luật-sư Mayet đã kết luận lời cãi cho cô Cúc bằng câu sau này: « Một người như thế, không thể đem xử trước tòa án mà chỉ nên đem chữa ở các bệnh viện ». Cô Cúc chỉ là người đáng thương không phải là người đáng tội. Thủ phạm vụ này là người đã quá cố chúng tôi không muốn nói đến. Cô Cúc là một người đã bị hại về ái tình « chứ không phải đã phạm một « tội ác của Văn minh ». (Crime de la civilisation) như lời luật sư Tavernier, bênh vực cho bên nguyên đơn đã nói.

Cô Vũ-thị-Cúc với một vẻ tươi đẹp hồi đang yêu và đang được yêu mới chết dưới mũi dao. Cô so sánh với một số ảnh của cô hôm xử án thì đó rõ vụ án mạng kia đã làm cho cô Cúc mất phần xuân đã gây đi đến ba, bốn phần !



Trước hết vì vụ này là một vụ án mạng vì tình, những án vì tình bao giờ cũng ly kỳ.

Diễn làm cho người ta dễ ý hơn là kẻ bị giết, một người học thức có địa vị khá cao trong xã hội. Sau cùng, người ta lại

Chịu ảnh hưởng của Đức, thù tướng Mussolini đã khai chiến với đồng minh và lôi cuốn 52 triệu dân Ý vào cuộc chiến tranh

Thế là việc quan-hệ nhất về thời-cục Âu-châu mà khắp hoàn cầu đều mong đợi dự-đoán từ mấy tháng nay đã xảy ra: Mussolini đã trịnh-trọng tuyên-bố với dân Ý là nước Ý đã khai chiến với Anh và Pháp từ ngày 11 juin và ra lệnh cho thủy, lục, không quân đế-quốc Ý bắt đầu từ nay dự vào chiến-tranh.

Từ ngày 11 juin trở đi, Ý đã định rõ thái-độ tham-chiến của mình để giúp cho bọn Hitler và quốc-xã Đức chống lại với các nước dân-chủ phía Tây.

Về nguyên-nhân trong việc khai chiến với Anh và Pháp, Mussolini chỉ nói một cách mập mờ và «thủ-tướng-áo đen» cũng không thể dựa vào một nguyên-nhân nào gọi là chính đáng được. Trước hết Mussolini nhắc đến hòa-nước Versailles sau cuộc Âu-chiến trước và việc lập ra hội Quốc-liên sớm có 52 nước mà thủ-tướng Ý cho là những nỗi bất công. Mussolini nói Ý cầm binh khi để giải-quyết vấn-đề biên-giới trên đất cũng như dưới bể.

Mussolini đã nói một cách lớn lao thò như thói quen của vị độc-tái ao đến khi gặp một việc nghiêm-trọng. «Chúng ta muốn phá tan những xiềng xích về đất đai và quân bị để nên trong khoảng 60 năm, một-khối 52 triệu người, dân-tộc đó nếu không có đường ra để tự-do thì không thể nào tự-tự-do được.»

Những nguyên-nhân đó và những lời yêu sách của Ý từ trước đến nay các báo «phát-xít» và các nhà cầm quyền ở

La-mã đã bao nhiêu lần nhắc đến, hình như để dăm-dọa để mong các nước dân-chủ nhượng-bộ nhưng đều vô-hiệu. Đối với các điều yêu sách vô-lý của bọn «phát-xít», đồng-minh vẫn giữ thái-độ cương-quyết, không lui một bước nào. Nhưng cái nguyên nhân chính đã làm cho Ý tham chiến nổi giáo cho bọn quốc-xã Đức không phải ở đây mà ở cũng biết là ở sự dễ nể và vận-dộng của Đức nhất là từ lúc Hitler gây cuộc Âu-chiến đến nay.

Sở dĩ Ý rút rẽ đi đến ngày nay mới nhảy vào đồng lứa là vì Ý còn đợi một cơ hội có thể thủ lợi được nhiều nhất cho mình. Cơ hội đó Mussolini đã tìm thấy giữa lúc Đức đang xuất toàn lực tấn công

trên một mặt trận bốn trăm cây số, từ cửa sông Somme cho đến miền Ar-gonne và quân lính Pháp đang hàng hải kháng chiến lại kẻ thù xâm lược một cách oanh liệt.

Mussolini cho việc mình can thiệp vào Âu-chiến giữa lúc này là một thượng sách và tưởng rằng như thế có thể nắm chắc phần thắng trong tay chỉ có việc đợi ngày khải-hoan mà chia phần lợi đã thu được trong cuộc chiến tranh.

Mussolini lại dám lớn tiếng nói rằng: «Lương tâm của chúng ta thật là yên lặng».

Dân Ý và cả hoàn cầu đều biết rằng nước Ý của chiến sĩ La-mã xưa đã gắng hết sức để tránh

cuộc giông tố hiện đang tàn phá Âu châu nhưng đều vô ích.

Khai chiến với Pháp một nước đã cứu cho Ý khỏi bị quân Đức-Âo xâm lấn hồi Âu chiến trước, giữa lúc này là lúc quân Pháp đang bị sinh mâu-nóng tận lực ngăn cản

kẻ thù chung của các dân tộc yêu tự do và hòa bình, là một hành động của kẻ bèn nhất.

điều chắc chắn trước hết là cái thế giới văn-minh, học nghệ tin Ý khai chiến với Anh-Pháp đều tỏ lòng công-phân và khinh rẽ Ý là khác nữa.

Không rõ lúc đứng trên bao lơn điện Venise tuyên bố Ý sẽ hợp tác với Đức đánh đồng minh, Mussolini có nhớ lại hồi 1915 anh chàng «Benito», lúc đó còn là tay cách mệnh xã hội bằng hai đã bị Cảnh binh bắt giam vì đã biểu tình yêu cầu Ý dự vào cuộc Âu chiến để đánh quân Nhật nhậm nạn.

Lương tâm của «Thủ tướng Áo đen» và bọn «phát xít» Ý đã giúp thêm sức cho kẻ phạm tội ác quỷ rồi hòa bình và gây nên cái thảm họa ở Âu châu ngày nay không sao yên được.

Việc Mussolini theo chân bọn quốc xã Đức đã không làm cho ai ngạc nhiên cả, nhất là các nước đồng minh Anh và Pháp đã dự bị mọi phương pháp ở miền Địa-trung-hải để đối phó với Ý.

Quân Pháp lại chính bị sẵn sàng ở biên giới miền Nam (xem tiếp trang 15)



KHOÍ THUỐC TRÊN DÂY NÚI Yên Tử

Phật giáo là một tôn giáo đã từng có ảnh hưởng khắp ở nước ta, như hồi nhà Lý khắp từ vua đến dân đều một lòng tin ngưỡng vào đức Phật, vì thế nên khắp nước chỗ nào cũng có rất nhiều chùa chiền. Những ngôi chùa đó nhiều khi rất hùng vĩ và không mấy kẻ biết đến, nên trong sự hành động của các nhà tu hành có nhiều điều bí ẩn không ai biết đến, ví như các hành vi của các nhà sư trên các chùa ở dãy núi Yên-Tử từ trong lịch sử này. Chúng tôi muốn đem phổ bày rõ chân tướng những kẻ tu hành đó ra để mong hội Phật giáo Bắc-kỳ có trách nhiệm chấn hưng Phật giáo xứ này sẽ dễ dàng.

T. B. C. N.

Phóng-sự của NGUYỄN-TUÂN

Dù ai quyết chí tu hành

Có về Yên-tử mới đánh lòng tu

II

Cái ông sư bác ở chùa Hà trang dưới đồng bằng, cứ mỗi khóa xuân lên đây giúp việc sư cụ Tâm Hoan, để có dịp sẽ đi học Phật, cười tình như một ông chủ hiệu tạp hóa, đang có kẻ vội đem gia thượng sơn vì mấy lá bùa trấn trạch: «Dạ, các cụ phải chờ đợi một giờ, thì nhà chùa mới dám nhận tiền».

Một nỗi chuông uể-oải điểm vào cửa kinh 2 à của khố tượng buổi chiều. Tôi ngắm mãi về câu phân nan bản này của sư cụ. «Ngày hai bữa triệu mộ, mất đúng năm hào chi. Hết hội, thì rất ruộng một bữa». Tôi nghĩ rằng hết hội, trong chín tháng động, ở đây người ta cũng rút việc thỉnh chuông ngắm kẻ xuống có một buổi thôi. Sao lại không

thế? Khi mà chúng ta trốn lính trốn thuế đi ở chùa, lấy một cái đạo đã say tàn ra làm một cái nghề nhàn hạ với một tờ giấy độ tùy thân, khi mà chúng ta đã biết ăn cắp của bụt — mặc dầu biết của bụt là mất một đến mười — thì làm gì mà chúng ta chẳng ăn cắp luôn những lời cầu nguyện buổi sớm và buổi chiều. Hãy dùng thời giờ và tiền bạc mà hút thuốc.

Đêm hôm 26 tháng hai ta, trong chùa Giải oan có hai cái đèn đèn thuốc phật đang nhấp nháy con bấc, cháy sáng ngời như chớp cả sức sáng của mấy cây đèn dầu và nến bạch lập lèo lèo nơi tam bảo. Một bàn đèn của bàn tôi. Một bàn đèn của sư cụ Tâm Hoan.

Sau hồi chuông chiều thu

không, pho mặc cho sư bác muốn đánh đắm ra làm sao thì làm, sư cụ treo lên cái gác chuông chìm dưới trại phùng, chầm độn ăn thuốc với về trịnh trọng của người đợi cái giờ sung-sướng của mình đã đến. Tôi được mời lên đây. Ngắm nhà sư lấy cái môi mỏng như đầu ngón tay, tôi lại muốn hiểu ra rằng những giọt súp dưới chùa kia phải rõ nhiều khi gió núi thổi mạnh, chỉ là những giọt nước mắt của một đấng Từ-Bi không tưởng cả đến sự trừng phạt một đứa con bần tiện cứ cố đòi nấp dưới bóng một cây bồ đề vùng đây để phồng nở ra đấy. Tôi để ý đến khay đèn của nhà chùa, rất lấy làm chú trọng về mấy tờ giấy bần dùng để lau khay. Đây là những cái ghế có lưng cao một đôi tờ in

chữ một, bản vẽ một cuốn kinh nào. Hồi 01! Ngoài cái của mắt cáo, cây núi, khi núi mặt mừng và cái mạng nước suối ngàn vẫn róc-rách.

— A đi đã Phật, bản tăng xin dùng trước.

Gần đủ bữa, bấy giờ sư Tâm Hoan mới có dịp tới hát một điệu xai nhĩ. Ra người tu hành cũng như kẻ trần tục, bởi vì đã là người thì người ta đều có quyền hẳn thù căm đến khi đãi khách. Tôi gạt cái dục: — A đi đã Phật, văn-sinh này đã có bản đền ở dưới kia rồi. Xin nhà chùa cử ty nhiên cho. Được nằm cùng bên một khay đèn với sư cụ, cũng đủ là vinh-dự lắm rồi.

Tôi thành-thực nói với sư cụ câu ấy vì cứ như điều tôi biết rồi, thì không khi nào một vị sư thượng biết tự trọng đứng cầm đầu một ngôi chùa lại cùng ngồi thụ trai với một ai. Huống chi bấy giờ tôi lại cùng được nằm với sư Tâm Hoan để cùng người «thư-phiên»! Mồ Phật!

Nhân có bà họ — trông tựa như mẹ Bạc-bà — nhĩ-nhánh lên và thấy có tôi lại leo xuống khỏi cái gác chuông chim, Tâm Hoan hóa-thượng hít mạnh điệu thuốc lá hăm và nói về sự tích bà họ của này.

— Bà nguyên minh cao, số nặng, có số thờ chư vị. Bà ấy, sau một hồi ở thử các nơi, mới tìm được lên đây để đội bát nhang thờ mẫu. Linh của đức bà Thượng-ngân đây.

Dạo gian nhà thơ tôi đem đôi làm phủ thờ mẫu kia, áp ngay vào nơi tam bảo, tôi lắng rõ tiếng anh cung vãn — trông lại cũng tựa thành Bạc-Hạnh — đang cất cao giọng-ngang với giọng dân, mới lúc người đạo quan ấy lên xong một giá đồng... «Xe giá á á hồi loan...» Sư cụ cười hồi tôi:

— «Cụ» có biết rằng có những giá đồng lúc lên phải hát thuốc phiện không? Giá đồng ông

Hoàng Bầy. Lịch sự và dài điểm lắm.

Tôi ngẩn kỹ nhà sư, đôi cặp mắt chứa đầy những dục vọng hạ cấp. Tôi có tìm đến một tương quan giữa nhà sư khả quai và bà họ chùa này trông cũng khá nghi. Tôi lại nhớ ra rằng hồi chiều, một đàn gà sống không tai, cái mào còn đỏ thắm, chạy sục cả vào trai phòng.

Sư Tâm Hoan lại ép tôi hát một điệu xai khác. Lần này tôi nhận lời vì tin rằng điệu xai có khi cũng là một miếng trầu và sự thân mật trong câu chuyện sẽ cho tôi biết một vài ẩn tình của nhà chùa.

— Cụ tôi tới trước giầu lắm. Mỗi khóa để dành được đến mấy nghìn.

— ?
— Cụ tôi tên là Lê thanh Toàn. Giá cụ đứng tham lam quá, đừng làm quê già bán điều cho người ta và nói ngoa lên rằng đây là quê núi Yên-tử thì cũng chẳng đến nổi bất đắc kỳ tử. Năm cụ tôi bị đờn ác-nhân vào giết luôn cả với hai chú tiểu là năm Quý-hợi, cách đây độ 18 năm.

Tôi nghĩ lan man: Thấy thế, trò thế, chùa như thế này. Làm sao dưới chùa này, lại không có một cái nhà hăm nữa nhĩ! Để cho tôi có ngay một vị ác-tăng hoàn toàn ở trước mắt như là ở trong những truyện kiếm hiệp Trung-hoa.

Không biết ai đã bán tin cho nhanh thế, mà nhà sư đã biết giá thuốc vừa tăng.

Xong bữa thuốc, không từ chối lời mời của một người trong bọn tôi là dẫn lên lên thang, Tâm Hoan hỏi thượng xuống trai phòng ngồi một chân trong đám bài chẵn góp hai hào trút đĩa. Nhà sư lên bài, thỉnh thoảng có những câu chửi cây bài làm

cho tôi nhớ đến cái xã-hội-me tây ở phố hàng Bùn vào những ngày mưa và chồng họ đi ăn cơm bữa hoặc gác trái bình. Nhà sư có một cái túi hầu bao, đầy những hào giấy tiền cũng Phật mà lúc này hồ vào, nhà sư đã không cần giấu giếm nổi sung sướng. Bấy giờ thua bạc, nhà sư phải rời bỏ tiền ra khỏi ví, trông không khác gì đưa ra để bị cưỡng ép bởi cái ống tiền.

Tôi lấy làm chán nhà sư Tâm Hoan quá: Ngấy lên đến cổ cái mùi hương ở. Gai oan này rồi!

Đêm nay tôi say, vì ông bạn Ph. Đ. ép hát.

Sớm tinh mơ ngày mai, chúng ta lại thượng sơn từ đầu canh năm. Còn những năm ngôi chùa nữa. Chùa Cả này, Một Mai này, Văn Tiên này, Báo Sài và Chùa Đồng. Phải biết từ đây gờ trở lên, đường mới bắt đầu khó. Đêm nay tôi phải hát nhiều lên rồi gỏi ghém luôn lại để mai đi sớm... A vận động nhien, cư thượng sơn mãi, số thuốc hút phải tăng lên chứ.

Tôi đùa, chen vào:

— Nghĩa là ở trung châu đất bằng, đáng lẽ một bữa hai chục điệu cả xai nhất thì một bữa ở đất núi, hát để lấy lực dâng sơn, thì phải hai mươi nhăm điệu đủ chứ gì.

— Hôn thế nữa. Có lẽ đến ba chục ấy. Người nghiện mỗi lúc đi lịch tốn phi nhiều khoản lắm chứ ă.

Tôi lại tiếp những điều rất lịch đáng cho bọn tôi hát, lòng phỉ phỏm chỉ lo không đủ sức mà ngày mai bạn tôi quy ở sườn núi thì ấy mới là đại họa. Cái bản đền đối với người nghiện mới khi phải đối cỡ là một đờn con mọn mang theo; và có một ông bạn nghiện cùng leo núi với mình thì lại càng là một cái đờn.

Bảo nhau nên ngủ sớm, chúng tôi quay lấy cái khay đèn. Một người cứ bỏ đi đến đầu gác mà ngủ.

Có cái lạ, là sáu bảy người quần lấy khay đèn đồ ngon mà ngủ thì không có đồ võ dụng chạm gì cả. Hết đèn lục bát tất thì y như mất trật tự và khay đèn bị quơ phải, đồ dùng có võ lung tung. Lúc chúng mình ngủ, ra cái tiềm-thức của mình vẫn

Mường, đốt lửa trên nhà sàn. Phía bắc giữa, cái người lính đóng áy đang gối lên cây phủ rập bần, than phiền rằng mỗi khóa xuân phải đi tuần phòng vùng núi mà chẳng được xu nhờ nào. «Hết khóa lại đem cái súng này về nộp dưới đồn, thiếu viên đạn nào là phải tường khai». Sao lại chẳng bắt đến nữa? Tôi lên lên tam gác, nhìn cây đèn dầu hồng leo lét trước cái bát hương

trước có dính vào những việc biến động mấy năm 1929-1931. Từ ngày sư tử Tâm Cảnh tịch đi thì Tuệ Quang hóa thượng thay sư tử giữ chùa. Nơi trụ xứ của sư Tuệ Quang nước độc lổm, quanh năm rừng lim rụng lá, người quanh vùng có nửa tháng một lại một lần sốt rét. Nhà sư mặt xanh vờ như mặt một sinh viên trường đại học trước ngày thi ra tại giảng đường. Nhà sư chữ Pháp thông thạo nhưng không dùng đến, chỉ nói tiếng nôm pha những danh từ Hán dùng trong Sơn-môn. Bao giờ tôi quên được cái nét mặt từ-vĩ-đạo của nhà sư trẻ ấy. Tôi nhớ đến cái cách nói chuyện của sư Tuệ Quang. «— Dạ, chùa đây xây từ đời Trần. Cuối Lý, đầu Trần. Lúc bấy giờ toàn bán thiên hạ xuất gia. Người ta đi tu nhiều lắm. Phật giáo ở ta, hồi ấy thực đã có một thời toàn thịnh. Và lúc vua nhà Trần vào núi tu sửa mình, tục truyền có các mật đàn cóc đi theo. Đến trước chùa Giải-oan, đàn cóc đều hóa đá cả. Vàng, ở trước chùa Giải-oan, chỗ bãi tung trường phu cổ-thụ ấy... Dạ, ở sơn — môn chúng tôi đây thì bắt có bắt khắt. Đáng ngờ thì chúng tôi thụ trai, chỉ ăn ngày một bữa. Về việc ăn, nhà chùa chúng tôi chia ra buổi sáng là giờ ăn của chư thiên, buổi trưa là chư Phật, buổi chiều là súc sinh và buổi tối là ngã quỷ».

(Còn nữa)

Nguyễn TUÂN



làm việc và lấy ngọn đèn làm cữ. Đây các bác cứ nghiệm mà xem.

Lúc tôi tỉnh giấc dậy thì đã là canh tư. Chùa Giải-oan nghe, cửa ngõ chẳng có, chân chiêu mang theo thì không, khi núi tràn vào, trai phòng lạnh như nền si-mông nhà tu kín. Bọn tôi đốt lửa sưởi như ở xứ

không ăn gốc nhang, tôi nhớ đến câu chuyện nhà sư Tâm Hoan và nhớ luôn đến vị sư trẻ dưới chùa Lân, nơi chúng tôi ngã mặt lúc trưa hôm qua. Trông sư Tuệ Quang, có hát hay không thì không rõ, nhưng không đến nổi tục và lỗ mưng trơ tráo như sư Giải-oan này, sư Tuệ Quang người vàng Cầm-giăng Hải-dương

MUỐN IN ĐẸP... MUỐN IN NHANH CHÓNG...

PHẢI LẠI:
IMPRIMERIE
Trung-Bac Tan-Van
36, Henri d'Orléans, HANOI
TELEPHONE: 266

Một nhà in mỹ-thuật, chuyên in đủ các thứ sách vở, báo chí, danh-thiệp v. v. ■ ■ ■

Đàn Mối

Ái tình là gì? Phải chăng là
bức màn mờ ám ngăn cách ta
với lẽ phải? — Chính thể chính
là tình đã làm cho tôi phải một
phen mê muội, mà cũng vì thế
tôi đã phải mang một mối hận
ngàn thu.

Tôi còn nhớ nghĩ về năm ấy,
sau mấy năm xa cách quê nhà
tôi vội vã trở về chốn cũ; tuy
lòng tôi thích chốn quê nhà
thật nhưng óc tôi lại nghĩ đến
những vết đẹp của các thiếu nữ
Hải-phòng, đến nụ cười tươi đẹp
của chị M... đến dáng đi uốn
eo của chị K... đến vẻ nghiêm
ngặt của chị Ngh... Những
hình ảnh ấy đang quay lộn-trộn
ở tôi, bỗng nhiên trước mặt tôi
hiện ra một cô thiếu nữ với một
vẻ đẹp thủy mị, mặn mà, dịu
dàng. Tôi nhìn cô ta không chớp
như muốn in sâu hình ảnh vào
trong trí não tôi... Nhưng chiếc
xe cao su đã từ từ kéo tôi vào
một con đường khác.

Đã ba hôm nay tôi biết có
thiếu nữ hôm xưa là Thu, một
người em họ xa của tôi, tôi cảm
thấy có một sức mạnh đang hấp
dẫn tôi với Thu, tôi thấy tôi yêu
Thu, yêu một cách tha thiết,
không ngày nào tôi không có
mặt tại nhà Thu, hình ảnh Thu
đã làm cho tôi ngây ngất. Tôi
tự bảo:

« — Quái không hiểu sao đứng
trước mặt những thiếu nữ ở
Cảng tôi chưa hề thấy trái tim
rung động lần nào. Phải đâu các

thiếu nữ ấy kém về xinh tươi,
hiếu hễ lịch sự. Đó phải chăng
là một cái bí quyết của tạo hóa?
« *Hữu duyên thiên lý năng tương
ngộ, vô duyên đối diện bất tương
phùng* », câu ấy đúng thật ».

Tôi yêu Thu, tôi không hề giấu
tình yêu của tôi với ai hết, nhất
là Đào, một người cũng có họ
với tôi. Ngày nào lại nhà Thu
tôi cũng rủ Đào cùng đi. Đào
thường bảo tôi cố gắng, Đào
thường theo tôi lạ chuyện văn
ở nhà Thu. Lúc nào Đào cũng
giữ một vẻ mặt vui cười.

Bỗng một hôm tôi biết Đào
là vị hôn phu của Thu, tôi tự
nhiên thấy khó chịu lạ thường,
tôi buồn rầu chán nản, tôi tưởng
tượng như quả tim của tôi bị
khô héo, rồi từ đó tôi không
lại nhà Thu nữa. Nhưng một
hôm tôi gặp Đào, Đào tươi
cười mà bảo tôi rằng:

« — Sao anh không theo đuổi
Thu nữa đi, Thu cũng yêu anh
đấy, cố đi, hay ai đã nói với
anh tôi là vị hôn phu của Thu?
(thôi hỏng! Đào biết rõ lòng
tôi quá mất rồi!); họ nhầm đấy,
tôi với Thu không có chút tình
ái gì cả, đó chỉ là câu chuyện
nói đùa của thầy me Thu mà
thôi (nhưng không có lẽ sao
có khối?), chứ chúng tôi không
yêu nhau, không bao giờ lấy
nhau được. Anh cứ yêu Thu đi.
Nếu Thu cũng yêu anh, chắc
thầy me Thu sẽ bằng lòng gả
Thu cho anh ngay.

Thật là, bụi cây gần khô héo
gặp được trận mưa rào, tôi lại
hãy hóng tôi tươi tỉnh, tôi lại
vui vẻ, tôi tự bảo:

« — Nếu Đào không phải là vị
hôn phu của Thu, nếu Thu, Đào
không yêu nhau thì ai cấm ta
yêu Thu được? »

Thế rồi tôi lại nhà Thu, tôi lại
rủ Đào cùng đi, tôi quyết chiếm
lấy trái tim Thu, tôi quyết lấy
Thu. Nhưng phải cái tôi rất rứt,
tôi không dám ngỏ tình yêu của
tôi với Thu bao giờ.

Nhưng một hôm, ở nhà Thu
nhân lúc Thu không có mặt ở
đấy, tôi lấy nước viết lên cánh
cửa gỗ:

« — Thu, Anh yêu em. V... »

Rồi tôi bỏ ra về, vì tôi sợ xấu
hổ: tôi đã bảo tôi rất mà.

Hôm sau gặp Đào, tôi hỏi, mới
biết rằng lúc tôi về rồi, Thu xem
đến chữ cười mà không nói gì.

Lại một bận nữa — bận này
tôi đã bạo nhảm — tôi thấy trên
sập nhà Thu có cô bài, tôi lấy
xếp mở chữ Thu và một chữ V...
mỗi chữ đi về một phía, rồi tôi
hỏi Thu:

« — Hai chữ có thể ghép nhau
được không? »

Thu cười mà bảo:

« — Gặp thế nào được! »

Tôi lại hỏi Thu có bằng lòng
cho nó ghép nhau không, Thu chỉ
cười rồi quay đi không nói gì.

Rồi từ đó những dịp tương tự
như thế liên tiếp nhau mà đến

Thế rồi, tôi và Thu yêu nhau.

« — Còn một tháng nữa mới hết
lê mà tôi nhất định xếp quần
áo ra đi, mặc quần người nhà tôi
bảo tôi hãy ở chơi. Tôi ra đi,
tôi nhất quyết ra đi để quên cuộc
tình duyên của tôi với Thu. Tôi
nhớ lại những việc vừa qua:

« — Phải, từ hôm Thu yêu tôi
đến giờ, tôi không thấy Đào đến
nhà Thu nữa. Mấy lần tôi đến
nhà Đào, Đào đến đi vắng. Thầy
u Đào nói:

« — Thầy ấy lạ quá, độ này nó
cứ như người mất hồn. Nó đi
chơi lạng thang đâu cả đêm cả
ngày, đến bữa cũng không buồn
về ăn cơm nữa.

Phải, rõ ràng từ hôm Thu yêu
tôi, tôi không gặp mặt Đào
nữa. Những câu nói của thầy u
Đào, những sự xảy ra giữa tôi
với Đào không đem cho tôi một
giấy liên lạc gì ở trong óc về
Đào với Thu sao? — Không!
không một chút nào! than ôi,
tôi mê muội đến thế ư? Tôi
không hề dám gì đến Đào cả,
ngay ngày tôi chỉ cùng Thu và
Cúc, em Thu, hết chơi trên đồi
này lại chơi ở dưới đồi kia, trong
lòng không mấy may tu lự.

Nhưng sáng hôm nay tôi bắt
được quyền nhất kỷ của Đào
ở trong một ngăn kéo nhà Đào.
tôi đã tình ngộ, tôi đã nhận thấy
giấy liên lạc Đào, Thu. Tôi đã
rõ Đào chính là vị hôn-phu của
Thu, tôi đã biết Đào, rất yêu
Thu và trước kia Thu cũng
không lạnh nhạt gì với Đào.

Thế rồi tôi tỉnh ngộ, cái màn
mờ ám đã bị một luồng quang
tuyến xuyên thấu.

Thế rồi tôi nhất quyết ra đi,
lại sang Hải-phòng để gặp gỡ
cười tươi đẹp của chị M...
dáng đi uốn eo của chị K...
vẻ nghiêm nghị của chị Ngh...
lại sang Hải-phòng để quên cuộc
tình ái vạ xưa, mặc dầu người
nhà tôi bảo hãy ở lại. Tôi đi
để lại được gần những người
vô duyên với tôi, để khỏi phải
mơ ám, mê muội.



Tôi đi một cách bất thình lình,
không một lời từ giả Thu, và
cũng không cho Thu biết tại
sao...

Từ hôm sang Hải-phòng, tôi
nhận được ba lá thư của Thu,
Thu trách tôi, Thu rói thăm
thiết lắm phải là bức thư cuối
cùng, Thu bảo Thu ốm đấy, Thu
sắp chết đấy và nhiều cái
ghê sợ hơn nữa. Tôi không giả
nhờ bức thư nào, tôi từ bảo:

« — Ta yêu Thu, nhưng ta chưa

phạm đến danh
dự của Thu, đối
với lương tâm,
ta không hối
hận gì; duy có
Thu cũng yêu
ta, cũng tự thấy
ta lừa dối Thu,
nhưng lỗi ấy
không quan hệ
gì!

Với thời gian,
Thu sẽ quên ta,
Thu sẽ lấy Đào.
Với thời gian là
xong mọi việc.

Ban đầu, tôi
lại trở về quê nhà
tôi chắc Thu đã
quên tôi rồi, và
có lẽ Thu, Đào
lấy nhau, tôi sẽ
được chúc Đào.
Thu bách niên
giai lão và văn
văn. Nhưng than
ôi sự thật đã
trái hẳn. Những
điều tôi tính
trước đều sai lầm
cả, tôi không
được trông thấy
những sự vui
mừng mà tôi
tưởng tượng. Về
đến quê, tôi chỉ
còn được gặp
gió mấy giọt
nước mắt, giọt
hoa mà ngậm
ngùi bên mộ.

Thu: Thu đã chết được ba năm,
một tháng sau khi tôi nhận
được bức thư cuối cùng!

Còn Đào?

« — Hồi các bạn, nếu các bạn
muốn được gặp Đào, các bạn
hãy chia khổ lên miền thượng
du, đến một chiếc chùa heo
lành, kín đáo, xa xôi, ở bên kia
đỉnh núi Fan-si-păng: Đào đã ra
đi cùng một ngày với ngày tôi
từ giả Thu một cách bất thình
lình. Đào đi, Đào không biết tôi
cũng ra đi... »

(Xem tiếp trang 25)

Hai phương pháp chiến tranh trái ngược nhau

CÁC PHI-CƠ, CÁC SƯ-ĐOÀN CƠ-GIỚI-HÓA VÀ CÔNG-DỤNG CỦA NÓ TRONG CUỘC CHIẾN TRANH NGÀY NAY

Những bài học về cuộc chiến tranh ở Ba-lan, Hà-lan, Bỉ và ở một trận phía Bắc nước Pháp hiện nay đã tỏ ra cho chúng ta biết rằng chiến pháp của cuộc chiến tranh mới tàn ngày nay đã đổi mới hẳn bằng cách dùng rất nhiều phi cơ và các thứ xe thiết giáp, cơ-giới-hóa có đủ những khí giới tự-dộng. Cuộc chiến-tranh ngày nay là cuộc chiến tranh bằng máy móc bằng khí cụ cơ giới hóa.

Quân Đức đã hơn 7 năm nay sửa soạn cuộc chiến tranh không lúc nào dứt, toàn-lực của Đức từ khi Hitler lên cầm quyền đều hoàn toàn quay về việc tu chỉnh khí giới, tăng gia quân-lực như ta đã thấy, nên họ đồng tâm mưu đồ chủ ý về việc chế tạo phi cơ và các khí giới tối tân và lập ra một đội-quân mới gọi là sư-đoàn thiết giáp cơ-giới-hóa (Panzerdivisionen).

Xét ra thì chính trong cuộc Âu-chiến trước và nhất là hai năm cuối cùng 1917 và 1918 ta đã thấy xuất hiện ra những thứ khí cụ chiến-tranh tối tân, do sự tiến xảo về cơ khí mà gây ra, đó là phi quân và các thứ chiến-xa. Ngay lúc đó, hai thứ khí giới này đã rất quan trọng hơn binh vũ là phần cốt yếu trong cuộc chiến-tranh. Thay vào các đội kỵ-binh kỵ đi trinh sát, hồi đó

phi-cơ chỉ có trách-nhiệm đi xem xét các khu ở tiền tuyến, giúp các tin tức và dẫn đường cho quân đi phá hủy các đường sá, cầu cống và những nơi trọng yếu bên quân địch. Còn các chiến-xa thì lại thay các đội kỵ-binh nặng nề để công kích một cách mãnh liệt khi bắt đầu tiến công cũng như các cuộc công kích của kỵ binh ngày xưa.

Sau cuộc chiến-tranh, phi-cơ đã nhờ những sự kinh nghiệm về cuộc chiến đấu nên tiến bộ rất nhanh chóng và trở nên một thứ khí-giới rất phiền phức cũng đủ các đội trình-sát, đội chiến-đấu, đội khu-trục, phóng-pháo, lại có cả pháo binh và bộ-binh bằng phi-cơ và cũng có khi thay cả đội công binh nữa vì nhiều phi-cơ phóng-pháo thường đi đánh phá các nơi trọng yếu về chiến-lược thay vào các đội công-binh trông nom về việc phá các cầu cống và các nơi gặp nhau của đường xe-lửa.

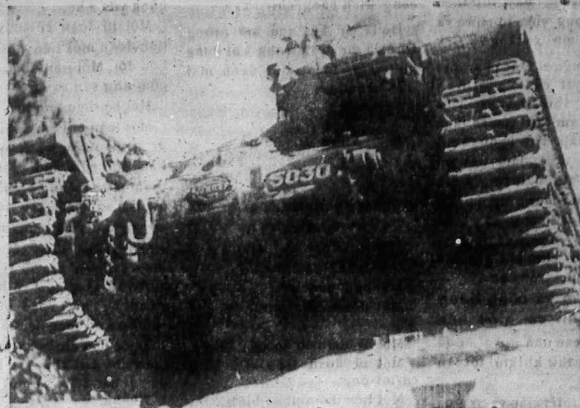
Các đội chiến-xa cũng tổ-chức lại một cách hoàn bị hơn và cũng và

khác đều nghiên cứu rất cần thận và càng ngày càng nhiều và tinh xảo hơn lên.

Các nhà quân sự Pháp với cuộc chiến-tranh bằng phi cơ và các sư đoàn thiết giáp

Ở Pháp các nhà quân sự sau cuộc đại-chiến trước cũng đã đề ý một cách đặc biệt đến những thứ khí-giới do cơ khí gây ra như phi-cơ và các chiến-xa. Trong một cuốn sách rất có giá trị nhan đề là « La guerre et les hommes », đại-tướng Debeney đã thấy rõ tương lai cuộc chiến tranh và nói trên các bài chiến trường sau này sẽ thấy nhiều sư đoàn thiết giáp do một đội pháo binh rất mạnh và những đội phi-cơ giúp sức. Sau các đội cơ-giới-hóa trên này mới đến các sư-đoàn bộ-binh sẽ tìm cách phá rộng chỗ đã bị chẹn thông trên hàng trận và nếu quân địch không thể ngăn cản được thì các sư đoàn kỵ binh xa sẽ can thiệp và đuổi theo quân địch trên

chạy ra nào sư-đoàn kỵ-binh chiến xa, nào sư-đoàn cơ-giới hóa (bình lính chở bằng xe ô-tô hoặc đi mô-tô). Các đội quân này đều có những thứ xe thiết giáp và đóng một cách riêng có thể tiến trên đất nào cũng được. Hai thứ khí giới mới này ở các nước như Anh, Pháp, Nga, Đức, Ý và các cường quốc



Một cỗ chiến xa của Pháp đang tiến ở một trận Pháp-Đức.

đường rút lui. Hồi đầu cuộc chiến tranh này, đại-tướng Duval, xét các ý-kiến của tướng Đức Guderian về các chiến-xa, đã viết trong một tập chí rằng:

« Nếu quân Đức đánh vào hàng phòng tuyến Maginot thì chắc lực lượng cốt yếu không phải ở bộ-binh nhưng là ở phi-quân các đội chiến-xa và trọng pháo. Bộ-binh chỉ giữ trách nhiệm quét sạch và chiếm những khu mà các chiến xa đã xông vào được ».

Chính người Anh có ý kiến dùng sư đoàn cơ giới hóa trước nhất

Sau cuộc đại-chiến trước, người Anh vì có ít quân lính nên nghĩ ngay đến ý-kiến dùng sức kỹ-nghệ để lập ra một đội quân không phải dùng nhiều người nhưng nhờ các bộ đội cơ giới hóa mà có thể vận-dộng rất nhanh có đủ sức để đánh một cách bất ngờ và có một lực lượng công kích rất lớn. Một lực lượng như thế vừa có thể dùng để phòng thủ cho đế-quốc rất công hiệu

và giúp sức nhiều cho đồng minh. Vì thế người Anh chủ ý nhất không phải về thiết giáp mà về sự nhanh chóng, sự nhỏ nhắn, và dễ dùng của các xe tăng những cách liên lạc và cách dùng nhiều xe thiết giáp một cách bất ngờ ở một nơi nhất định.

Lợi lợi trong việc dùng chiến xa nhanh là mong có thể chiếm hoặc phá được hàng phòng tuyến của quân địch trước khi quân cứu viện đến rồi lợi dụng sự thắng lợi lúc đầu đó làm cho cuộc chiến tranh có tính cách một cuộc vận-dộng chiến (guerre de mouvement). Thuyết này đã làm cho người Anh lập ra việc huấn luyện tạm thời các xe tăng và xe thiết giáp từ năm 1927. Sau nhiều cuộc thí nghiệm đã lập ra một đoàn quân có đủ khí giới, nhưng lẽ đoàn thiết giáp năm 1934 mới tổ chức lần đầu.

Đến năm sau, kỵ-binh của Anh chỉ trừ đoàn đi thăm thính còn ngoài ra cũng đều cơ-giới-hóa cùng với lực lượng thiết giáp lập

thành « Sư-đoàn cơ-giới-hóa. Trong nhiều thuộc địa người Anh đã dùng phi cơ và các sư đoàn cơ giới hóa này về việc phòng thủ.

Sau cuộc Âu-chiến trước đội cơ giới hóa của Đức chưa có gì

Về phần Đức sau cuộc Âu-chiến trước về các bộ đội quân thiết giáp còn hoàn toàn thiếu thốn. Về mặt đó, quân Đức thiếu hẳn kinh nghiệm, vì trong cuộc đại-chiến trước mới chế có 45 chiếc xe tăng tất cả.

Một thời kỳ rất lâu quân Đức phải chịu dùng những phương pháp huấn luyện rất buồn cười như dùng các khung xe ô-tô ngoài học những biển gỗ hoặc vải sơn màu và trong cuộc tập trận giả làm xe tăng.

Đến hồi đảng quốc-xã lên cầm quyền từ đầu năm 1933 Đức mới bắt đầu nghĩ đến việc chế tạo các xe thiết giáp. Đến 1er juillet 1934 thì công cuộc thí nghiệm đã tiến bộ nhiều và năm 1935 thì lập được 3 sư-đoàn thiết giáp.

Quân Đức đã thiếu hẳn kinh nghiệm về mặt này thì theo thuyết gì trong việc tổ chức và dùng cái khí giới xe tăng?

Trước hết người Đức phải dựa vào cái thuyết của người Anh trong phần thứ hai về việc huấn luyện (tạm thời các xe tăng và xe thiết giáp). Thế thì đó rất rõ ràng có thể dùng làm căn cứ cần thiết để thí nghiệm rồi sau sẽ tìm cách mở mang thêm. Mỗi về sau người Đức mới có ý kiến rằng sẽ việc dùng xe tăng vì phải làm sao cho khí giới đó hợp với tính thể trong xứ.

Trách nhiệm và công dụng các sư-đoàn cơ giới hóa
Vi sao mà các nhà quân sự đã lập ra những thứ khí giới tối tân đó?

Các đội xe thiết giáp và cơ giới hóa ngày nay không phải là một thứ khí giới phụ để giúp sức cho bộ binh như trong cuộc chiến tranh trước nữa mà là một quân đội chính dùng vào việc công kích các hàng phòng tuyến và mặt trận của quân địch.

Đại tướng Guérisin trước cuộc chiến tranh này là tổng thanh tra các đội quân thiết giáp của Đức, trong một cuốn sách nhan đề là « Achtung Panzer » (Garde à vous les chars!) đã bày tỏ rõ ràng ý kiến của Đức về cách tổ chức và công dụng các đội quân đó.

Tướng Đức đã viết:

« Trong khi nâng phi-quân và các đội chiến xa lên hàng các khí giới chính, chúng ta định theo một con đường mới để được một cái kết quả về chiến pháp rất nhanh chóng và có thể lợi dụng ngay cái kết quả đó trên cái chương trình về chiến lược.

Vậy theo nguyên tắc, chúng ta muốn được một kết quả xác định, phá vỡ được hàng trận đầu theo quân địch rồi vào bên những mặt trận đang gờ được và chúng ta sẽ nghiên cứu, sự hợp tác của các khí giới khác nhưng

cần phải bắt đầu từ một cuộc công kích bằng chiến xa.

Đó là cái kết quả mà tướng Đức đã dự định trong khi dùng phi-cơ và chiến xa để đánh mặt trận bên địch.

Kiểm duyệt bộ

Một sư-đoàn thiết giáp của Đức có những gì?

Một « sư-đoàn thiết giáp » gồm có những đội sau này:

Một bộ tham mưu.
Một bộ tham thành cơ giới hóa.

Một lữ đoàn chiến xa.

Một lữ đoàn lính chở hàng ca-mi-ông.

Một liên đoàn pháo binh.

Một liên đội tiên phong.

Một liên đội súng bắn chiến xa.

Một liên đội thông tin.

Tất cả các phần ở trong sư-đoàn thiết giáp đều có cơ giới hóa.

Đội tham thành cơ giới hóa gồm có một cơ sở những ô-tô có súng liên thanh nhẹ và ba toán mỗi toán ba học đều có súng liên thanh nhẹ và ba toán mỗi toán 4 súng liên thanh nặng, tất

cả 13 đội súng liên thanh và nặng vừa nhẹ.

Một lữ đoàn chiến xa có hai liên đoàn mỗi liên đoàn có hai liên đội. Mỗi liên đoàn chiến xa gồm như sau này:

Một bộ tham mưu.

Một toán chỉ huy có những xe di trịnh nhẹ và xe mô-tô. Hai liên đội gồm mỗi đội một bộ tham mưu riêng có chiến xa và ô-tô có súng cối xay và 5 cơ: 3 cơ nhẹ mỗi cơ 4 toán, mỗi toán 6 chiến xa có súng cối xay nhẹ hoặc súng cối xay 20 ly, một cơ chiến xa nặng gồm có bốn chiến xa chỉ huy và 4 toán mỗi toán 4 chiến xa có súng đại bác 37 ly và 75 ly để bắn chiến xa và một cơ nặng chở hai khẩu đại bác 75 ly, ba đại bác 37 ly và một khẩu cối xay nặng.

Mỗi liên đội như thế, có 90 chiến xa thuộc về các đơn vị chiến đấu lại thêm 25 cái cho bộ tham mưu và 10 cái để thay đổi.

Mỗi liên-đoàn gồm có 180 chiến xa chiến đấu, lại thêm 70 chiến xa cho bộ tham mưu và 20 cái để thay đổi.

Một lữ đoàn gồm có gần 357 chiến xa để đánh nhau, 130 cái để cho bộ tham mưu hoặc trừ bị.

Mấy chiếc chiến-xa hạng nhẹ 3 (lần rồi) đang tiến trong một cuộc tập trận lớn về năm 1938.

Trong mỗi sư-đoàn thiết giáp vừa có cả súng để bắn các đội quân thường, vừa có khí giới bắn các chiến xa. Số xe ô-tô tất cả các hạng cả các xe mô-tô có chừng gần 1000 chiếc mà 500 là chiến xa và ô-tô có súng liên thanh và 24 khẩu đại bác.

Một sư-đoàn như thế nếu đi hàng một thì có thể kéo dài ra đến 100 cây số.

Các sư-đoàn thiết giáp trong cuộc chiến tranh ở Ba-lan

Công dụng của các đội chiến xa như thế nào trên kia đã nói rõ và ta đã thấy trong cuộc chiến tranh ở Ba-lan trong số hơn 60 sư-đoàn quân Đức do các mặt phàm vào biên-giới Ba-lan có 5, 6 sư-đoàn thiết giáp, nhưng công của các sư-đoàn thiết giáp đó không phải là nhỏ.

Đối với một quân đội như quân Ba-lan không có nhiều chiến-xa, súng bắn chiến xa và phi cơ khu trục như Đức, lại chưa thì hành xong các tổng động viên và bị đánh một cách đột ngột không báo trước, các sư-đoàn thiết-giáp Đức đã lập được công đầu rất lớn và giúp đỡ cho đại quân nhiều.

Trước 800 phi cơ trên của Ba-lan, Đức đã dùng đến ngoài 3000 phi cơ và ngay hôm đầu nhiều trường bay và cơ quan quân sự của Ba-lan đã bị tàn phá không đáng được, phi cơ Đức lại phá cả những nơi lập trung quân đội nữa và nhiều phi-cơ của Ba-lan ngay trên các trường bay và giúp cho quân Đức được nhiều tin tức về sự hành động của quân Ba.

Đồng thời các sư-đoàn thiết-giáp lại chọc thủng hàng phòng tuyến của Ba và phá tan được những đội quân Ba khá đông phải ra chống với quân Đức. Các sư-đoàn thiết giáp nhiều khi đi sâu vào phía sau mặt trận, cách bộ binh rất xa và dọn đường cho bộ binh. Có ngày các sư-đoàn đó đi được đến 100 cây số.

Sự hợp tác giữa phi-quân và chiến-xa Đức lại rất công hiệu, quân Đức mà tiến ở Ba-lan một cách nhanh chóng là nhờ ở đây.

Nhờ các sư-đoàn thiết giáp tiến trước vào sau mặt trận nên phần nhiều các đường rút lui của quân Ba đều bị nghiền và vì đó mà nhiều đội quân Ba phải hàng.
Một đội thiết giáp Đức tiến được đến kinh thành Varsovie từ 8 septembre trước khi đại quân chiếm thị trấn đó những hơn 10 hôm. Đội này định một mình đánh vào thành nhưng bị pháo binh Ba-lan bắn vào đứt đội quá nên sau phải lui ra.

Nhiều đội chiến xa vì đi xa quá nên thiếu ết xăng và bị phá hủy. Một điều nữa khi nào các đội thiết giáp tiến một mình không có phi cơ che chở thì nhiều đội bị phi cơ Ba-lan bắn phá rất hại.

Xem các chứng cứ trên này thì sự xét đoán của đại tướng Brossé rất đúng:

« Lực lượng-phá vỡ hàng trận của các sư-đoàn thiết giáp và phi cơ chiến đấu vẫn có giới hạn, « Các khí giới đó có thể là những khí cụ để khai phá mặt trận, để xông vào những nơi bị vỡ trong phòng-tuyến bên địch hoặc lợi dụng một sự bối rối tạm thời của một đội quân bị đánh đội đột. Nhưng nếu mỗi khi gặp một hàng trận vững vàng có đủ các cơ quan phòng ngự chiến xa và nhiều súng đại bác-tự động thì sự tiến công của các đội chiến xa sẽ bị ngăn lại ngay ».

Nước Pháp không bị đánh một cách đột ngột và đã dự đoán cả cuộc tấn công hàng chiến xa và phi cơ như cuộc tấn công của quân Đức ở phía Bắc nước Pháp ngày nay. Chúng có là trên mặt trận từ cửa sông Somme cho đến sông Aisne, cuộc phòng thủ đã tỏ chức rất vững vàng và đã ngăn cuộc tấn công của Đức, hàng trăm chiến xa bị phá hủy từ mấy hôm nay. Quân Đức

Giữa lúc cuộc chiến tranh trên đất Pháp đang dữ dội cực điểm

(Tiếp theo trang 6)

và Đông Nam để dễ phòng quân phản xít. Cả ở miền Cận đông và các xứ thuộc địa Pháp ở Bắc-phi và đảo Corse quân đồng minh cũng sẵn sàng đợi quân Ý. Y lại ở vào một địa thế bất lợi ở Địa-trung-bãi các vùng kỹ nghệ và các hải cảng Ý đều ở vào phạm vi hành động của các phi cơ phòng pháo và tầm súng của hải quân Đồng-minh. Y lại còn có cái nguy là rất dễ bị phong tỏa về kinh tế hơn Đức vì Y chỉ có hai đường ra khỏi Địa-trung-bãi kênh đào Suez và eo biển Gibraltar đều ở trong tay Đồng minh.

Những nhân vật có thể lực nhất về tinh thần và đạo đức trên thế giới như đức Giáo hoàng Pie XII và Tổng-thống Roosevelt đều đã hết lời khuyến Mussolini không nên dự vào chiến tranh và làm lan rộng cơn giông tố ở Âu-châu thêm ra, nhưng Mussolini không nghe nhất định lời khuyên hơn 60 triệu dân Ý vào nạn chiến tranh thảm khốc. Mussolini viện lý là phải giữ lời cam kết với Đức trong « hợp ước thép » nên không thể dèn quyền lợi, sự trăn trở của các nước khác và khinh cả đời sống của các dân tộc. Trách nhiệm của Mussolini và bọn phát-xít trong lịch sử không phải là nhỏ.

Dự luận Hoa-kỳ rất bất bình về thái độ của Ý và coi Mussolini-chẳng khác gì Hitler.

Vi đó mà đa số quốc dân Mỹ càng ngày càng tăng thành việc giúp đỡ Đồng minh về đủ mọi phương diện chỉ trừ quân lính trong cuộc chiến đấu để cứu

(xem tiếp trang 22)

không thể mong có kết quả trong một cuộc chiến tranh nhanh chóng được. HỒNG LAM

Nỗi thương tâm của

NGỌC - HÀN
CÔNG-CHÚA



Năm Nhâm-tí, (1792) một sự
thiệt-hại lớn cho cả dân-tộc Việt-
Nam xảy ra. Vì đại anh hùng đã
làm nên cho nước nhà có một
đoạn sử vẻ vang, lại đặt sẵn một
mục đích lớn lao chực đưa đất
quốc dân cùng băng-bước
theo-chắc chắn có ngày đạt tới,
đức Quang-Trung đại-đế, ngồi
trên ngai vàng mới được 5 năm,
bỗng bị bệnh tạ-thế, bỏ đi một
công-việc lớn đang ra sức tiến
hành. Chẳng những thân dân đời
ấy đều một dạ tiếc thương, các
người đời sau mỗi khi đọc sử
đến đoạn này ai nấy cũng đều tỏ
lòng hoa-cầm:

Anh hùng khuất bóng bao đau khổ,
Bao phủ non sông nỗi giận hờn.

Một vị anh hùng có tài cao, có
chí lớn như Đại-đế mà chỉ sống
được 43 tuổi, đời sống hết, sự
nghề nghiệp hết, để nghiệp của nhà
Tây-sơn có thể nói là đã hết ngay
từ đó, cái công-việc do Đại-
đế dự định sẽ làm cho dân-tộc
được vẻ vang từ đó cũng tuyệt-
vọng hẳn, quốc-dân cũng nhận
thấy sự thiệt-hại lớn lao chừng

nào, lại càng tưởng nỗi anh
hùng thâm-thiết chừng ấy.

Cùng quốc dân mang một lòng,
thương tiếc Đại-đế, trong đó lại
có một người mang lòng thương
tiếc riêng, đó là Ngọc-Hàn công-
chúa. Nói là thương tiếc riêng
không phải chỉ vì tư tình châu
gối, giữa đường rẽ thủy chia
uyên, trong tiếng đàn lòng, công
chúa còn chất chứa tâm ngàn
nỗi đắng cay ai oán, hai hàng
huyết lệ, phải thương nước cũ,
phần dẫu tình xưa. Muốn biết rõ
nỗi thương tâm vô hạn của Ngọc-
Hàn ta nên nhắc lại cái cảnh-ngộ
chưa cay của nàng đã sinh vào
nhà đế vương, nhưng gặp phải
'ác thay triều đổi họ':

Năm Bính-ngọ (1786), Vua Lê
Hiền tôn vị gian cầm chầu Trịnh
hiếp bức quá, triệu ông Nguyễn-
Huệ đem quân từ Nam ra diệt

Trịnh phủ Lê. Muốn được Ng-
Huệ hết lòng giúp mình, vua Lê
đem công chúa Ngọc-Hàn gả cho,
bấy giờ mới 16 tuổi. Tưởng nhờ
sức người gả còn được dễ nghiệp
nhà Lê, ngờ đâu được hơn năm,
vua Hiền-tôn mất, vua Chiêu-
thống lên thay, nghe lời Nguyễn-
hữu Chính, kết oán với Tây-sơn,
Nguyễn-Huệ tức giận lên ngôi
hoàng-đế đem quân ra đánh.
Chiêu-Thống cầu quân Tây-sơn
đánh ta, quân Tây-sơn chạy về.
Chiêu-Thống cũng chạy theo,
thế là nhà Lê mất nước. Lúc ấy,
Ngọc-Hàn đã được phong làm
hoàng-hậu. Nhưng nghĩ nỗi nhà
tan nước mất vẫn gặt thăm giọt
lệ, không mấy lúc được vui.
Tấm thân đáng cắt như
bông hồng quân, tưởng được lâu
đài, nào ngờ ai ăn đấm thăm
chưa được 6 năm tròn, vua
Quang-trung bị bệnh thối hằm.
Lúc ấy nàng cảm thấy tấm thân
lơ lảo, e khó giữ được yên toàn,
vì xét thấy Quang-toàn đã nổi
giữ ngôi vua nhưng đã vô tài,

lại vô đức, chưa chắc đã giữ
trọn được đế nghiệp của Đại-đế
đã gây nên. Lại thấy quân nhà
Nguyễn ở miền nam ra đánh thế
lực rất mạnh, quân Tây-sơn bị
thua, liệu trước cách yên thân,
nàng liền đem 2 con, 1 hoàng tử, 1
công-chúa ăn tranh một nơi trong
tỉnh Quảng-nam. Nàng có làm
một bài trường thiên khúc vua
Quang-trung, lời văn rất ai oán,
đọc đến phải ứa hai hàng lệ, sáu
người sân mỗi thương tâm:
Gió hiu-hắt phùng tiêu lạnh-lẽo,
Trước buổi tan hoa héo đầu đầu
Kiều-sơn khói lửa dình non,
Xe rồng thăm thẳm bóng loan rầu.

Nỗi-tai-lichê dễ hờn than-thở,
Trách nhân duyên làm lỡ có sao?
Sầu sâu thăm thẳm viết bao!
Sầu đầy đạt biển, thăm cao ngất
trời.

Từ cơ đồ trở với cõi Bắc,
Nghĩa lớn phủ vàng bạc bóng
dương.

Rất lo vãng mệnh phụ-hoàng,
Thuyền lan chèo quẽ thuận dòng
vụ-quy.

Trăm nghìn dặm, quân gì non
nước,
Chỉ nghĩ gia mừng được phải
duyên.

Quả thường muốn đợi ơn trên,
Rõ ràng khúc dịch nổi chen khúc
cầm.

Lượng khe chờ lối lạng nào cơ?
Niềm định ninh cần kẻ mới lời,
Rằng đã non nước biển đời,
Nguồn tình vẫn chẳng chút vơi
đầu là
Lòng đùm bọc thương hòa đội
cội,

Khấp tồn thân cũng đợi ơn sang,
Miếu đình còn dấu chưng
thương.

Tung lăm còn rợp mấy hàng xanh
xanh.

Nhớ hồng phúc chôn cành đan quẽ,
Đơm hơi xuân cây rẽ đều tươi.

Non Nam lần chực tuổi trời,
Đang câu Thiên bảo, bày lời
Hoa phong.

Những ao ước chấp chùng bóng
học,
Nguyên trăm năm ngộ được vui.

Nào hay sống cạn bến trời,
Long trời đảo đờ vực người eo le.
Từ nâng xuân mưa hè trái liệt,
Xót mình ong mồi mệt chẳng yên.
Xiết bao kinh sợ lo phiền,
Miếu thần đã thỉnh, non tiên
lại cầu.

Khấp mọi chốn đầu đau tìm lối,
Phương pháp nào dời khỏi động
chàng?

Ngân thay cơ tạo bất bằng,
Bồng tiền phát đã ngắt chừng xe
loan.

Câu tạ lán bi hoan kíp bấy!
Kề xum vầy nào mấy năm nay?
Lệnh đánh tải phận bèo mây,
Nửa chừng nên nỗi nước này
vì đâu?

Luống tràn trọc đêm thâu ngày
lối,
Biết gửi ai khắp nỗi nhớ thương,
Trống mong' luống những mơ
mang,
Mơ hồ như mộng, bàng hoàng
như say.

Khi trận gió hoa bay thấp thoáng,
Ngõ hương trời thoáng thoảng
con đâu.

Vội vàng sửa áo lên chầu,
Thương ối quạnh quẽ trước lầu
nhện chăng.

Khi bóng trăng là in lấp lánh,
Ngõ tàn vàng như cảnh ngục chơi
Vội vàng dạo bước tới nơi,
Thương ối! vãng về giữa trời
tuổi sa.

Tưởng thủ thế xót xa đôi đoạn,
Mặt rồng sao cách điện lầu này.
Có ai chốn ấy về đây,
Nguồn cơn xin phán, ngộ hay
sự tình.

Nếu u minh khéo chia đôi ngã,
Tưởng đời phen ngộ nã đôi
phen.

Kiếp này chưa trọn chữ duyên,
Lộc xin kiếp khác nên duyên
lửa hương.

Nghe 'trước có đấng vương Thương
Vũ,

Công nghiệp nhiều, cõi thọ càng
cao.
Mà này ao vãi cỏ dào,
Cửu dân kẻ biết kiếp nào công
phủ!

Nghe trước có vua Nghiêu vua
Thuần!

Công đức nhiều, tội dận càng lâu.
Mà nay lượng rộng dân sâu,
Hạt mưa rẩy khắp chín châu gọi
nhuần.

Công nghiệp ấy mà nhân nghĩa ấy,
Cõi thọ sao hẹp mấy hóa công?

Rộng cho người được tuổi rồng,
Đời mình ắt giữ vừa lòng tới
người.

Buồn thay nhẽ sương rơi gió lộng,
Cảnh điêu hui thành thốt chân sa.

Tưởng lời đi ngữ thiết tha,
Khó mà nên tiếng, thức mà
nên mê.

Buồn thay nhẽ cảnh về hoa ở,
Mỗi sầu này ai gởi cho xong?

Quyết' liều mong vẹn chữ lòng,
Trên lương nào ngai, đầu dòng
nào e.

Con trượng nước thương vì đời trẻ,
Chữ tình thâm khốn nhẽ bỏ đi!

Vậy nên nấn ná ngày chi,
Hình nhường như ở, hèn thì đã
theo.

Năm canh lưỡng chiêm bao lần
quất,
Mơ tưởng còn phảng phất thiếu
nhân.

Tưởng say bên gối trước màn,
Khi mê nhường thấy, khi tàn lại
không.

Nhà ngọc vũ tiếng đồng vắng vắng
Khúc âm thiếu sao vắng âm hao.

Mơ màng lưỡng những khất
khao,
Ngọc kính chốn ấy ngày nào tới
nơi?

Tưởng đời thôi ngập ngừng trong
đá,

Nguyễn đồng sinh sao đã kip phai?

'Khí sao sớm hồi khuya vơi,
Nặng lời vàng đá, tựa lời tóc lơ.

Bây giờ bỗng thớ o lãng lơi,
Tình có đan ai kẻ biết đâu!

Khí sao gang tấc gần châu,

(xem tiếp trang 25)

Lưu lạc ra Hải-phong

Sáng sớm hôm sau, Thị-Lan — các ngài đã biết con bé cháu nhà quê của bác khách chính là nàng, — xách cái thùng đi lồng thùng từ phố Nãng-linh lên chợ Rồng, như thường lệ mỗi ngày.

Nàng vừa đi vừa suy nghĩ thầm thì. Càng thêm thì càng âm ỉc.

Bao nhiêu chuyện đọng chạm quay cuồng ở trong đầu óc nàng, nhưng rút lại chỉ quy tụ vào hai việc cốt yếu : ở và đi.

Hai việc, hai đầu hồi rất lớn.

Tình cảnh nàng thế mà khó khăn. Đã bỏ nhà đến đây, nương nhờ chú thím, tuy là họ xa nhưng cũng còn định-dập lễ mà giã gạo hơn là hàng xóm, trong ý rằng chỉ cầu được ở yên thân. Cứ ở yên đây ít lâu, gặp được anh chàng nào xứng lứa bằng đôi, phải duyên phải số thì ta lấy, rồi cùng nhau chịu khó làm ăn, sinh cơ lập nghiệp, thế là có thể ta tới với cha mẹ. Sở-nghuyện của một cô nhà quê mới ra tỉnh lần đầu, chưa có gì là cao kỳ, xa xôi; đứa mợ đầu-dâm chời măm-son, vậy đẹp trông gì nổi võng tía, nàng chỉ ước mong ngày kia vợ được anh chồng trẻ trung, hiền lành có nghề nghiệp tử tế, để có thể đưa nhau về Kim-sơn nói với bác Phó : « Thưa thầy cha con đây », thế cũng đủ rửa tiếng bỏ nhà ra đi.

Nhưng nào phải con người ta muốn gì cũng được. Thế ra quên đi ông họ-hôn và bảo người ta không có vận-mạng. Thì xem cảnh Thị-Lan đây. Những ước mong yên ổn, mơ màng tương lai, mà vợ ngay một mụ thím cay nghiệt và xấu bụng hết chỗ nói. Cho con bé cháu nhà-quê mới ra được một chỗ ở đây, hai bữa cơm dư, mà ra điều tiếu rở, suốt ngày nỏ miệng chửi mắng trư, chó không chịu bắc đồng con đồng làng mà cần đóm công việc vất vả nỏ làm cho nhà mình còn nặng bằng ba cái mình nuôi nó.

Thím gì mà xử với cháu tệ hơn là đây đó. Mới ở chừng nửa tháng hai mươi ngày, nàng đã thấy rõ mụ thím là một con yêu-tinh, nghiệt-phu. Đang lúc đồng khách ở trọ ăn cơm, mình làm tôi mất suốt ngày, mụ còn nỏ lòng xử tệ như vậy, nay mai hết mùa khoa-bì, tự nhiên vắng khách ế hàng, không biết mụ sẽ tiếu mấy hột cơm bô-ti mà dẫn vật mình đến đâu.

Thế tất phải đi.

Nhưng đi đâu bây giờ ?

Nàng đến tuổi đã biết gái, biết lo. Đi có lẽ là bước chân vào con đường bần-phúc, mà cũng có lẽ nhảy xuống vực sâu. Sợ họ vô khổ sở, sẽ làm tới tở người ta để mà sống, sẽ bán rẻ cả xác

thịt không chừng, để cho con tý con vị khỏi liệt mây; hay sẽ chết đói liệt rét một xứ xỉnh nào, như thân con chuột thối nằm trên vỉa đường, người ta bắt càng đá một cái xuống lỗ cống là xong chuyện. Nhưng cứ phải đi, đi đâu, vì tình-thế không ở được. Cứ đi, nhất nên nghĩ bư, một sống hai chết, chỉ có thể thôi.

Tối đây, nàng nghĩ nhớ lại câu chuyện chị em hàng xóm nói với nhau hôm cùng đi chợ Kim-sơn về. Nhiều người gái quê phần chỉ, bỏ nhà ra đi, xuôi Nam ra Phòng, ít lâu trở về thấy nghề ngáo ao the quăn lỉnh, nỏn thao giúp công, thì ra họ đã vô được chồng là thầy kỹ thầy thông hay chủ khách chủ hiệu. Truyện ấy như có mông nhon in vào óc nàng, giờ gặp được lúc nổi bật lên. Nàng ngâm nghĩ những cái may mắn người ta chẳng có nước da cặp mắt như mình còn có thể gặp được, hưởng chỉ mình đây chẳng thua kém ai. Ông rồi đã ban cho họ lắm sự gặp may, không lẽ nào lại gặp được với mình. Thôi mình đã xuôi Nam gặp, bước không tốt rồi, cũng chưa phải là cùng đường bị lối, vẫn còn một cửa mở nữa : ra Phòng.

Nàng vừa đánh xong cái đầu nhất định ý trong trí, thì chân cũng vừa bước đến chợ Rồng.

Tội nghiệp nàng mua chác mớ rau mớ tép cũng phải nắc nắc từ đồng kềm; chỉ sợ về nhà bị mụ thím ác-nghệt, nghĩ là ăn bét.

Tay xách một xâu cá nê, đầu đội cái thùng bọng trĩu, nàng ở rong chơi đi ra được một quãng thì gặp cậu ấm trọ ở chái đồng nhà mình đang từ đồng kia thất-thất-thêu đi lại, chắc cậu ở phố hàng Thao về. Xem họ-tịch mới mặt không mủn bước và cặp mắt thóc [suốt đêm nỏ đờ ra thì hết. Nhưng khi trông thấy có bé cháu nhà trọ cậu thì tỉnh-táo lại ngay. Sự gặp không ngờ,

Cô Tú Hồng

Của NG-PHONG

Tranh vẽ của MANH-QUYNH



lắm cậu mừng quá, tươi hẳn một mặt, Cậu kiểm có xin một miếng giun, để nàng phải đặt thùng xuống đất và mở gói lấy giun cho cậu được dịp tán chuyện. Cậu nhón miếng cười, cái thứ cười trớt nhả, ranh mãnh của kẻ tàn gái, cười cả mắt lẫn răng :

— Có mời miếng giun này để mừng tôi được vào « kỳ phủ » đây.

— Kỳ phủ là thế nào cơ ?

Con gái quê nua có hiểu chuyện thì cứ thử nghĩ là gì đầu.

— Vào kỳ phủ nghĩa là vào nhĩ-trường, thì làm thơ phú.

— Thế là câu đố ông cứ hay ông ta rồi ?

— Chưa, còn phải thi hai kỳ nữa kia, nếu như được lọt nhĩ-trường. May ra tới còn được trọ nhà ông Khán cả tháng nữa để hàng ngày được gặp mặt họ-dào.

— Không, nhà chủ thím em có cây đào, ào đầu mà có hoa.

Nàng cười ra vẻ thật thà, ngớ ngẩn.

— Tôi nói hoa đào là có đó.

Giữa lúc ấy có tiếng còi tàu tu-tu ở ngoài bến đưa vào, nàng làm hồi như không biết :

— Có cướp đánh ở đâu gần đây, cậu nhĩ, có tiếng tu-và họ thôi đó.

— Tiếng còi tàu Phòng lên đây.

— Thế nó đi bao giờ mà bây giờ đã lên

— Có sao thật thà quá. Bao giờ ở bến Nam này cũng có mấy chiếc xuôi, mấy chiếc đến. Ví dụ chiếc Trường-chấn xuôi Phòng chiều hôm qua, nay có chủ Trần-an về.

— Bến tàu chắc vui lắm, cậu nhĩ. Mình đi xem, hình ho có bất không ?

— Việc gì mà bất.

— Em vẫn ao ước xem tàu chạy một hôm. Tàu Phòng chạy vào giờ nào bây giờ ?

1 giờ chiều.

— Thế thì giờ ấy em đi xem được. Hôm nào cậu đưa em đi xem phá.

Cậu nhĩ thích mê :

— Được. Mai tôi bận vào trường thi, ngày kia tôi dẫn cô đi xem cho biết. Hôm ấy, ta cứ hẹn nhau ra đây rồi cùng đi, nhớ.

— Vâng, chào cậu, bây giờ em vội về nấu cơm kêu trư mất rồi.

Cậu nhĩ tập-tễnh mừng thầm, tưởng mình lợi-dụng được chị gái quê, chẳng để chị gái quê lợi-dụng cậu ra đây rồi cùng đi, nhớ. Lăn nẩy đến đầu phố Khách, nàng định rẽ vào chợ Rồng, đi thẳng tuốt xuống

Nàng định cao bay xa chạy ngay, vì sợ để lâu bại lộ cơ-mưu, hay là bác phó ở Kim-sơn lần mò đến nơi bắt về thì hỏng.

Quả nhiên, rặng sáng sớm hôm sau, nàng thu sẵn gói xống áo để trong chiếc thùng dầy vì buồn lên trên, một lát mụ Khán đưa cho đồng bạc hoa xoe sai đi chợ như mọi ngày, cũng vội với cấp thùng ra đi. Lăn nẩy đến đầu phố Khách, nàng không rẽ vào chợ Rồng, đi thẳng tuốt xuống bến tàu.

Lần lút trong xóm Vi-hoàng đến trư, nàng vào quán ăn cơm với mấy con trẻ rang, lại mua một nắm cơm gói theo, rồi mới xuống tàu Trường-chấn để xuôi Hải-phong.

Từ lúc này mãi cho đến khi có Hạch-thái-Bưởi nổi lên, tàu thủy chạy trên các ngã sông xứ Bắc, trư ra mấy chiếc của tây, còn thì người khêch chuyện lợi. Tầm còn chạy bằng guồng bánh xe ở sau đít. Từng trên từng dưới giải những hàng chiếu dài cho hành khách nằm chôn chức nhàn như cá mồi sắp lóp. Lúc nào chiếc tàu cũng xanh ngắt, cũng trắng, người đi không quen phải xanh mặt, chỉ sợ lật đổ. Thế mà tới đến, một chú tài-công hay chủ mại-bán con đồn khách lấy một chỗ rộng dãi và chiếc chiếu, để bày sọc-tía bày phan-thần, bọc lót bà con mình. Đàn bà con gái thường bị cái nạn chóng ghẹo, lảo mò, nghịch ngợm. Họ thừa đêm tối, rờ rỏ nấn cấn véo các cô phải kêu lên oai-oái. Bọn vô-lại ấy xảo-quyệt, làm họ chèo ghẹo mấy bà già, để mầy bà phát ghen, phải nói :

— Mấy bác đưa nghịch các cô con xuân kia kia, chớ đùa nghịch bà già là nghĩa lý gì ?

Thế rồi chúng xoay lái nghịch ngợm các cô, các cô nào chưa ngóa hay cụ-nụ thì chúng được điều này :

— Các cụ vừa mới truyền lệnh, có không nghe thấy sao !

Trong khi mụ tàu và sau lái có những tấn kịch khê-khê như thế, thì ở giữa tàu trên những tiếng kêu của bốn đồng tiền và bốn chân bả lể, làm cho nhiều bà con ta máu mề có bạc, phải

rất tái cạo lưng, rồi bán mẹ cả ô và khăn gói tay nải. Tà thấy bốn chục năm trước thật không có trật-tự chột nào, những nhiều đủ thứ; kể cấp đường nhanh như chớp.

Thị-Lan một thân, một mình, vừa nhát sợ, vừa lo ngại, đầu cô đắm chìm; cả đêm nàng phải

định mớ lấy đồng bạc hoa xòe của cô gái quê. Có khi cả hai mục-dịch cũng nên. Từ đây, Thị-Lan không dám chợp mắt nữa. Nàng mở còm nằm ra bề ầu và tán chuyện mưa nắng với mấy bà cụ ngồi gần, để thức đến sáng. Phần tài thần phụng, phần lo sợ tương-lai một-mù, nàng ngồi khóc âm thầm, râm rức. Ai bảo họ nhà trốn đi?



ngộ xôm, khoác chiếc nón sau lưng, dựng đứng chiếc thùng bên mình để giữ lấy gói áo, rồi khoanh tay gác đầu trên vành thùng, khi chợp mắt thì. Chỗ chỗ nghe có bàn tay nào mò vào lưng ngực, nàng lại giật mình ngẩng mặt lên:

— Cái tay bác khi-gió này làm cái gì thế? Không biết bàn tay ấy chỉ tình nghịch, hay

Thế mà chánh tổng muốn rước về ở ngôi bà kê, tha hồ sung sướng, lại còn làm bộ làm cao không lấy? Có lẽ trời bắt đáng-cay vật-và như thế để phạt cái thói lên mặt đồng dân kia chăng? Hay là con người có số nọ mai giàu có tiếng tăm, tất phải trước hết đi qua cái cầu phong-trần laán lặc như thế mới được chăng?

Lúc bước chân từ dưới tàn lên bến Hải-phòng, cô à càng ngờ-ngạ lo âu, tự-hồi không biết mình đến đây làm gì và tìm con đường sống ở đâu bây giờ?

Chúng ta nên biết nguyên-xưa Hải-phòng tiếng là một trấn vua ta đặt ra để trông coi việc phòng bị giao thông ngoài bể, nhưng chỉ có danh-nghĩa thế thôi. Toàn-cảnh chẳng qua chỉ gồm có một dinh-thư còn con cho viên trấn-hải-sứ, một vài xóm nhà lá, một vài vựa chà, đại-khai cũng như cửa Hàn trong kia trước lúc có thủy-sự để đốc Rigault de Genouilly tới, chớ không phải đã có châu-thành và thương-cảng gì hết. Sau việc Hanoi thất-thủ lần đầu năm 1873, triều-dyn cật-nhượng khu đất Hải-phòng cho nước Pháp làm 'thương-phụ. Người Pháp ra tay mở mang ngay: mở đường sá, cất phố buôn bán, đặt tòa lịnh-sự để giao thiệp với quan ta, dọn bến cho tàu thuyền ra vào. Ấy là viên đá thứ nhất của thương-cảng Hải-phòng. Đến khi cả xứ Bắc hoán-toàn thuộc quyền bảo-hộ, thì Hải-phòng đã có cái cơ-sở, cái quang-cảnh một thành-phố tàn-thối sớm hơn được mười năm rồi. Công cuộc kinh doanh tạo-lập cho nên một thương-cảng to và mới, những cánh tay khoa-bạc mỗi ngày làm mãi, mở mãi, không lúc nào ngừng.

Hôm cô gái quê họ Trần ở dưới tên Nam bước lên bờ, ngó ngàng, Hải-phòng đã bày ra quang-cảnh một thành phố mới mẻ, đông đúc, thịnh vượng. Phố tây phố khách đã có, đường cầu-đất đã vui, bến tàu Sầu-kho đã mở; châu-thành giống như con tâm ầu là đầu, dạng vùng to lao rộng ra tứ-phía. Đến các tỉnh đều nhau và kéo xuống buôn bán hay tìm việc hồ-kẻ, tụ tập rất đông. Trước những cảnh tượng to tát mới mẻ ấy, Thị-Lan ta ngỡ lo âu cũng phải. Vì Hải-phòng hoàn toàn mới, đẹp, nàng thấy lạ hẳn mắt mình, không như tỉnh Nam còn pha vẻ mới vào những nếp cũ vết xưa dính lại.

Nhưng gái quê mặc kệ, đã bị số-phận ném lên trên đường bơ vơ lưu lạc, tâm-lòng muốn sống của họ bắt họ phải trở nên khôn ngoan, bạo dạn, có khi dâm liêu. Bởi vậy, Thị-Lan chỉ bằng hoàng-lắc vừa đặt chân lên đất mới thôi, một lát, nàng định-thần lại, lắc-lưởi một cái rồi mạnh dạn cất bước đi rất tự nhiên. Cái tác-lực ấy có thể diễn nghĩa ra thế này:

— Trăm sự phò mặc ông giới! Mình đã liều đem thân xô dầy đến chốn này, thì cứ nhắm mắt đưa chân, mò lấy đường sống. Giới sinh giới dưỡng, việc quái gì mà sợ. Ta cứ việc đi, đi tìm lấy việc làm mà sống; nhất là được chỗ may thuê và mua, không thì đi ở gánh nước nấu ăn cho người ta; hay có số kiếp vát và làm thì đến ta vào nhà thuê chữa là cũng chứ gì?

Đồng bạc dờn ra lấy về và tiền pha giã cau lát vật dưới tàu, còn lại mấy hào, nằng vào một quán cơm che liếp ở ngay đầu bến, cốt mượn áo ăn cơm để hỏi thăm mụ chủ quán ít nhiều đường đi nước bước cần dùng cho mình.

Sau khi đã ních một bụng cơm cho chạng hai bắp về rồi, cô gái quê ta dột nồn cấp thúng, mạnh mẽ, ung dung đi lên trên phố.

Nàng đi tìm việc làm.

Hình như nàng muốn việc làm ở nhà nào có thi hơn, cho nên đi qua cửa hàng cửa hiệu nào trông vẻ hơi khá, nàng cũng đứng lên ngần một lát, rồi vào hỏi:

Thưa ông bà có công việc gì cho cháu làm.

Nhà nào cũng lắc đầu. Cô bà chủ hiệu thấy cô à quê kệch, ra ý khinh khi, bắt hỏi, đến nỗi nàng chưa nói hết câu xin, bà đã gạt ngay:

— Ai thừa cơm mà nuôi thứ mày.

Suốt cả buổi sáng đi mất công mỗi công, nàng đã hơi nản, tìm một bóng cây ngồi phịch xuống nghỉ ngơi. Một con mẹ lán la đến hỏi chuyện, nàng nghĩ là quần mẹ mìn-đồ người đem bán, nên chỉ ậm à vài câu rồi xách nón đứng dậy đi nữa.

Lang thang mãi đến chiều, sang mạn Cầu-đất, thấy một cửa hàng bán rượu khá to, nàng đứng lại dóm xem lên lăm. Chạnh nhớ cái nghề nấu rượu, bán rượu, vốn là nghề quen của mình, cô à vào xin việc ở nhà này may được, nàng d'nh bạo bước vào.

Bà chủ hiệu đã già, nét mặt rắn rỏi, danh đã, nghe nàng hỏi xin việc, bà nhìn kỹ từ đầu xuống chân rồi hỏi một cách nhẹ-nhôm:

— Quê quán chị ở đâu?

— Thưa cụ, cháu người tỉnh Nam ạ.

— Mới ra Phòng lần này là một?

— Vâng.

— Thế là chị ở nhà quê mới ra, biết quái gì công việc tỉnh thành mà đòi làm.

— Thưa cụ, thấy cháu ở nhà quê chuyên nghề nấu rượu, cho nên cháu quen nghề này lắm.

— Thế à?

Bà cụ tươi cười ngay, vì đang cần một người biết xem rượu tốt xấu và bán hàng phụ mình, kéo nhiều lúc đông khách quá, bà phải tin tin.

— Mà chị định xin tiền công mỗi tháng bao nhiêu?

— Tuy lòng tốt của cụ, cháu không dám nề hà, để cháu vào làm ít ngày, cụ xét việc định công, sao cho khỏi thiệt thòi của cháu thì thôi.

— Quý hóa nhĩ! Thôi, vào trong nhà cất thúng mìn đi.

(Xem tiếp trang 3)

nguồn văn tìm vọng

Con gái nhớ chồng

Ái ham thích thi-ca, chắc phải
đề ý và lấy làm lạ trong thơ
cổ của ta Lầu như không có
những bài tả-tiêu một khuê-phụ
thơ than hay thương nhớ chồng
đi xa. Chẳng bà với thi-ca Tào,
những bài như thế kể đến hàng
ngàn hàng muôn và đủ các lối.
Các ngài có thể mở quyển thơ
nào ra, cũng thấy năm mười bài
tả tình con gái nhớ chồng là ít.

Không ngờ mới rồi một bài
cho người bài «Si cơ hạnh»
của một bậc danh-nghĩa
cuối đời Tự-Đức. Nguyên-văn
bằng chữ Hán, giống như lời
«Tý-bà-hương», cụ Lê-lãng-Văn
biệt hiệu Hải-nông, dịch ra quốc
văn, để là «Con gái nhớ chồng»
lời văn rất thanh-thoát, có thể
cùng nguyên văn cùng truyền-
tụng.

Trước hồi người khuê-phụ ấy
là của mình lấy được người
chồng là bậc phong-lưu công-tử,
nhờ vậy mà nàng đã hưởng mọi
mọi suag sướng. Nhưng rồi
nghiệp nhà sa-sát, khiến anh
chồng phải đi tha phương cầu
thực. Nàng ở nhà lẻ loi khổ não

một mình, bọn thanh-niên vô-lại
muốn bừa co lấy lợi lộc của đồ
nàng, nhưng nàng không chịu:

Phật gắp bụi bả đào gắp khác,
Lũ vô loài sao sục mũi tay.
Nào ngờ nóng nôi nước này,
Chồng thì bôn bá, cửa rây sạch

tan.

Chỉ em vốn dầm trang quen nết,
Ngai đắng cay quên hết cả ân.

Theo người xưa tài năng khôn,
Nhặt tình khảm chằm, đậm tình

nguyệt hoa.

Nhờ thủ trước mẹ cha dạy bảo,

Đạo chính chuyên là đạo làm dân

On chẳng non thắm bề sâu,
Dấu trong nguy hiểm dăm đầu

quên tình.

Cơ họa phúc phân minh báo ứng,
Của phú uân đã vững bền ư?

Liều mình vì chút âm no,
Ám no chắc chắc, mặt mo thêm

càng

Bọn vô-lại kia nhờ mấy chi
dân bà làm nghề chim xanh đến

du-thuyết, đồ dành. Nàng một
hạt cụ-tuyệt, bảo mình bấy giờ

tham lợi: ô danh, nay mai chồng
về, mặt mũi nào ngó thấy chồng

cho được. Thôi, chỉ em chờ có
nói chuyện bướm ong với nàng,

vì nàng một mực thủ tiết đời
chồng thờ:

Lại nhớ vợ già Chu thuở nọ,
Lòng khinh bần trong phủ gấm

thay.

Nước nghiêng bốc lại sao đây?
Trăm năm tiếng xấu để lấy má

hồng

Thôi, chỉ em co lòng vì nê,
Chuyện bướm ong gác để ngoài

lại.

Ngáy ngáy danh phận thế thời,
Mong sao được thấy chồng lời

sớm về.

Hồi ông... Ô-tô

Không nhớ một nhà văn tây
nào hiện-thời đã nói câu lý thú

này:

— Trời nắng đường xa một anh
chàng thối-thơ cuộc bộ, có cái

cầm-giắc tại mình đi bộ nhất là
những khi được hít bụi xe ô-tô.

Thật thế, còn có gì bụi mình
hơn là lúc mình đang đạp xe

đạp bánh chân, một chiếc xe ô-tô
chạy vọt qua mặt rồi tung bụi

phong sau bay lên mù mịt, bất
minh phải bung mũi nhắm mắt

lại. Xe họ cứ chạy tự-nhiên và

đứng nhanh quá thì còn khá:
tuy cũng có bụi, nhưng không
đến nỗi như lúc họ đạp ga kêu
phịch phịch, lúc ấy chẳng khác
gi họ xúc lấy bụi mà tung lên
cho người đi bộ ô-sau.

Chẳng biết ai đặt tên câu
phong rìo này, nghe thật cay
chua:

Hồi ông ngồi chiếc ô-tô,
Ông ơi! ông có biết cho sự đời?

Ô-tô đã vụt đi rồi,
Phong-trần để lại mặc người theo

sau?

Có người bảo là của thi-sĩ Tù-
Xương, chẳng biết có phải thế

không?

Tôi được nghe một ông bạn
đọc cách mấy hôm nay, muốn

chép lại để chất-chinh với các
bực đa-văn bác-lâm.

X. Y. Z.

Giữa lúc cuộc chiến- tranh trên đất Pháp đang dữ dội cực điểm

Tiếp theo trang 15

văn nên văn minh Âu tây và
hòa bình thế giới.

Sự ngưng ngừng của Mussolini
và thái độ bèn nhát của nước Ý

phát xít, không phải là toàn dân
Ý sẽ có thể có ảnh hưởng rất tai

hại cho nước Ý và chính phủ
phát xít La mã.

Biết đâu chỉ sau một vài cuộc
thất bại đau đớn nhân dân Ý

vừa rồi đã hoàn hồ Mussolini
và Hitler sẽ không quay lại nổi

lêa mà đánh đổ bọn phát xít
đồng lõa với quân Đức tàn bạo.

Cuộc chiến tranh này chắc thì
đầy còn nhiều sự đột ngột không

ngờ.

Nước Pháp đã từng trải qua
những hồi nghiêm trọng hơn

ngày nay, chính những sự nguy
hiểm mới làm cho người Pháp

thêm vĩ đại, hùng hã.

Quan Tổng-lý Nội các Paul
Reynaud đã nói: «Nước Pháp

đã dự vào chiến tranh với một
lương tâm trong sạch, nước

Pháp không thể nào mất được.

HỒNG LAM



Một bữa thuốc

của NGỌC - THỎ

Các đèn đèn trong thành phố
đều đã nối tiếp nhau bật lên từ
ban này. Hồi đó thành phố đã
lâm gi cô được những ngọn đèn

hàng mấy trăm nến, lơ lửng treo
giữa các ngã ba, như «chân

chàng đèn đất, cật chàng đèn
giời!» Đạo ấy hai bên về đường

các phố còn những chiếc cột
đèn bằng sắt sơn đen, dựng cách

nhau độ 50 thước một, trên cùng
chĩa ra một ngọn đèn 50 nến

là cùng. Tuy vậy cũng chỉ ở
Hà-oai hay Haiphong mới có

đến điện thoi. Mà đến ở Hải-
phòng lại tới hơn đèn Hanoi.

Hải-thành đã được kể là «Thành
phố Ánh-Sáng» của xứ Đông-

dương rồi. vậy!

Quanh hồ Gươm, khách bóng
mặt đã nhộn nhịp kéo đến,

chiếm các bãi cỏ, các hàng kẹm,
Xe điện đã bắt đầu dồn toa để

về. Lúc ấy vào độ quá 8 giờ tối.

Bác Ba Tại Chỗ thủng thỉnh
từ phía Gò-Đa đi lên. Chán bác

dân đối quốc «Saigon» cạo gọt,
đầu đã rần, chải rẽ giữa bóng

mặt, quần lình đên, áo cánh
cũng lình đên không đóng khuy,

để phanh gió, một tay cầm
tinh ống ngó ngó của anh sà-

xia rằng, bác Ba thủng thỉnh
bước một, ưỡa ngực đón ngọn

gió mát ở ngoài hồ thổi vào,
coi bộ vô-lo, vô lự, một người

nhân rồi, sung sướng lắm.

Mà bác Ba sung sướng thực.
Trên hai chục năm trước bác làm

bồi sà-lích, đánh xe cho đủ mọi vị
tài to-một lớn đất Hà thành. Từ

lúc chiếc «tự động xa» hùng hổ
đến đánh đuổi xe ngựa đi, thì bác

Ba bỏ phăng chiếc roi ngựa, cũng
chẳng buồn học cái nghề cầm

lái thứ xe mới nữa. Rồi từ đó
bác ở nhà chăn dắt con nhỏ,

ăn lương chính thối.

«Vợ bác là một người đàn bà
đằm đằm, buồn hoa quả trên

cây Đồng xuân, kiêu được khá
jãi, nên bác Ba rất có «thế» kéo

dài cái dơi yên tĩnh ấy ra được.

Chiều hôm ấy bác Ba mua
được một mẻ chèo, bác giai

diêm thêm vài chén rượu ty
cho thêm vị, xong rồi, phanh

ngực ngất ngưỡng đi hóng mát.
Bác cho cái dơi bác đến thế là

yên vui tới cực rồi, kẻo công
ước ạo thêm muốn gì nữa. Lại

tiêu hai chục rằm trước, lại
«thức dậy» nên bác phanh ngực

đi, vừa nhìn những khách qua
lại một vẻ «anh chị» lăm lăm!

Chẳng khác lúc bác còn là người
đánh xe yêu dấu của «ông sáu

tòa áo đỏ» hồi xưa, hồi xưa.

Vừa qua nhà Giây thép, bỗng
đang sau có tiếng guốc đi quen

quen gọi với:

— Này anh Ba, anh Ba...

chờ em với!

Bác ngoảnh lại. Tưởng là ai!

chẳng hóa là Năm Sún, một tay
«đàn em» làm bộ cho một vị

quan binh. Năm Sún nắm tay
bác Hai, cả cười nói:

— Ay em nhớ giới may mắn
làm cho «Tây một», hôm nay chủ

đi man-nốp ít ra là nửa tháng
mới về, em còn tha hồ được

rộng cánh.

Nhìn vào mặt bác Ba, Năm
Sún bỗng thở dài:

— Cứt nổi, hai mắt toác đã
trắng xóa, trán đã rần rần cả rồi

ư? Chà! Bùn là cái bô: chúng ta
mới hai mươi tuổi nhì? Lúc do

bọn ta thực là ông «Hàng», suốt
cả Hà-thành gồm mặt, họ anh

chị như Ba Lạp-lo, Tư-phỉ đến

phải kiêng nê nhi? Chúng gia thế!

Hai bạn cũ vừa khoác tay nhau thủng thính đi, vừa ôn lại quãng đời «anh liệt» trước kia.

Bác còn nhớ dạo đánh xe cho ông «Sáu tòa» không, thực là được quan trên vì nê, nói một lời vào dân cũng có bạc trăm...

Còn chú, lúc mới vào hầu ông bà đốc-tờ chữa rằng, thành phố đã có đèn điện đầu. Nhà chủ có còn giữ được tấm hoành-phủ của ông phủ gì... gì... ấy hiệu không nhỉ?

Rồi cả hai đều thảo đại kết-luận: Giờ thì bọn ta thành ra những con vật già vô dụng, mong được đủ 2 bữa không xong.

Hai «cò» vật già vô dụng» ấy tới đầu hàng Đao thì gặp thêm hai bạn đàn em trẻ hơn là Tuất Lùn và Tý-Gậy nữa. Tuất Lùn bàn ngay:

— Đi lê ngoài phố chỉ tỏ mặt căng, để xin mới các bác vào tiệm chơi, để biết một nơi «tươi» lắm.

Cái chỗ «tươi lắm» của Tuất Lùn ấy là tiệm thuốc phiện của

chú khách Nam ở trong ngõ hàng Mắm, giữa hàng Buồm, hồi ấy đã lâu gì có những hàng tiệm thuốc trau-boàng lịch-sự, có phòng riêng cho khách e lệ nằm như ngày nay! Cho nên tiệm chú Nam trong ngõ hàng Mắm ấy là nơi «hò hện» của tất cả mọi hạng người nghèo, từ hàng lặt mồi tới 10, 12 đồng cho đến hàng chỉ tiêu-thụ vài ba hào.

Các bạn hãy tưởng-tượng một nhà chỉ có một gian, hẹp lấm, và thấp quá, bề ngang độ 4 thước mà đã kê hai giấy giường giắt, giữa còan chừa một lối đi. Mặt đất không lát gạch, gỗ ghe, giường kê xiêu-vẹo, lệch-lệch. Cờn bề cao từ trên mặt đất lên đến trần nhà được độ 1m 60. Cả bề sàn gian nhà ấy được độ 5 thước. Khách vừa bước đến cửa thì cả

mắt lẫn mũi đều bị «tấn công» một cách kịch-liệt: mắt thì bị khói bếp xối vào, mà mũi thì bị mùi... nước! Ờn cùng trăm ngàn thứ mùi hôi-thối khác hợp lực nhau xuyên đầy vào cả hai lỗ mũi. Là vì cái bếp và nhà xí ở sai cạnh nhau ngay cạnh chiếc giường cuối. Vậy mà khách nghèo hình như quên mùi, quên mắt, chẳng thấy ai kêu ca gì, du là hạng người cao-quí, lịch-sự...

Bọn bốn anh em Ba Tai cho đi vào thẳng rồi lên gác. Bên gác đi có một cái thang gỗ da mọt, mỗi khi có người bước lên tại nhưn như cá chực thảy để từ xuống. Cho nên chú Nam phải mặc thêm một cái dây lưng có lông thòang từ mai nhà xuống để khách vịn vào leo lên...



Bọn Ba lại chó Năm Sún, Tý Gậy và Tuất Lùn đều cời bỏ cả áo cánh ra, mình trần trụi trực nằm quây quanh chiếc bàn đèn. Cả trên gác này chỉ có một giường thôi nên họ được tự do nói chuyện.

Câu chuyện lại nổ như gáo rau, mà cũng lại vẫn một đề đề: cái thời oanh-liệt trước. Lúc họ hàng hái quả, mắt long lên song sọc, mặt đỏ ngầu, ngồi nhòm hân đầy mà bàn luận!

Tới một giờ sáng, Năm Sún sai đi mua phở sào và nhấm rượu. Rượu xong, lại nằm quây hát. Tý Gậy đang nhắm mắt mơ mộng bỗng ngồi phắt dậy, mắt sáng ngời lên, mồ hôi trán rơi giọt, dẩu từ từ xuống:

Anh em mình sinh ra lúc làm việc dễ dàng có lẽ nào lại chịu nằm chết yên như một con chó già mà không làm nổi một việc gì gọi

Cả bọn đồng thanh tán thành.

— Ừ, chú nói đáng đấy. — Tôi có một việc làm để như trở bàn tay, Ờn như du, mà chỉ cần một thanh côi lăm là đủ...

Sáng hôm sau, thành phố Hà-nội kinh khủng thêch dậy với cái tin dữ dội vừa xảy ra một vụ án mạng bí mật ở phố X... Một

Tan nát

(Tiếp theo trang 11)

Thế rồi tôi lại ra đi, ra đi với một mối hận ngàn-thu, từ nay tâm hồn tôi đã rún, quả tim tôi đã khô héo, tôi không phải là người da cảm nữa, tôi là người của gió bụi trời mây và lời đã biết rằng: tình ái đầu phải là một vườn dây hoa nọ, nó chỉ là một trường ôi nảo mà những người đi qua khô cằn được giọt lệ đau thương.

XUÂN-LE

người, một mình ở một nhà lớn phố ấy, không có vợ con đầy tớ gì cả... vừa bị kẻ gian giết một cách tối giã man Bọn hung-thủ chẹn đón và các ngã không cho người kia chạy trốn, dùng thanh côi lăm đánh đến rệp nát óc ra mà chết.

Người này hàng phố không rõ thân thế ra sao cả, chỉ biết hàng ngày ở tòa nhà kia, đóng chặt cửa lại không giao thiệp với một ai cả, rồi có khi đi vắng hàng tháng. Người tò mò đến dò xét thì biết ông ta đi tìm mồi. Nhân thế bên ngoài phao đồn ông ta có mồi vàng, giấu tới hàng triệu, trong nhà chứa hàng mấy trăm tấn vàng nên ông không giao thiệp với ai... Người ngoài nhân-thế đặt cho ông ta cái tên «ông Ngủ-Vân».

Chính là bọn hung thủ vì vàng mà giết ông ta. Nhưng chắc bọn ấy bị thất vọng vì các nhà chuyên trách điều - tra trong nhà kia chẳng thấy còan vàng nào cả, chỉ thấy toàn mạng nhện chăng, cũng là cắt mối dun thanh đồng trên mặt đất thôi.

Mấy hôm sau, cũng một buổi tối, lại cả bọn bốn tên Ba Tai Chó, Năm Sún, Tý Gậy và Tuất Lùn đều bị bắt-trên gác tiệm Chú Năm. Chúng thú nhận ngay, và lại khai rõ cái tội ác ấy chỉ đem lại cho chúng có hai chục đồng bạc đồng thôi... Mà chính chúng cũng không rõ vì sao đột nhiên mấy cánh tay lương thiện kia lại nhúng vào một tội ác tối giã-man ấy.

Rồi một buổi sáng âm ỉm, cả bốn nối nhau lên máy chém ở trước cửa nhà pha Hào. Tý Gậy phải hành hình sau cùng. Nhiều viên chức phận sự có mặt tại đó lúc ấy thuật lại rằng lúc bị điệu ra, hắn còn ngo ngắc như kẻ mất hồn, và tới khi bị lặt sắp vào bàn máy, hắn còn lăm lăm một câu cuối cùng:

— Tai bại thực, một bữa thuốc! NGỌC THỎ

Nước củ tinh xưa

(Tiếp theo trang 17)

Trước lầu phong nguyệt, trên lầu dịch cò.

Bây giờ bóng cách xa đôi tôi,

Tin hào nghe khản hải thềm linh

Nửa cung vữa phẩm đàn lạnh,

Nội con côi cái, phận mình bơ vơ.

Ngôi nằng nói ngôn ngữ đôi lúc,

Tiếng từ quy thêm dục lòng thương,

Não người thay cảnh liên hương!

Dạ hàng quanh khúc, mắt thường ngóng trăng,

Trông mắt đóng, là bướm xuôi ngược,

Thấy mòng menh những nước cũng mây,

Đông rồi thời lại trông tây,

Thấy non chắt ngất, thấy cây rườm rà,

Trông nam thấy nhạn sa lác dác

Trông bắc thời ngọn bạc màu sương.

Khấp trống trời đất bốn phương

Cõi tiền khai diển, biết đường nào đi?

Cây ai có phép gì tôi dò.

Dáng vọt thường xin ngỏ niềm trung,

Gươm xưa này của Tần cung,

Ở trên xưa đã soi chung đôi ngày,

Duyên hảo hợp bỗng nay chênh lệch,

Bung ai hoà với ghê vì dẫu?

Xin đưa gương ấy về châu,

Ngôi soi cho tôi gói đầu trông an,

Tưởng tình sáng nhơn nhơn còn dẫu,

Nội sinh cơ có thấu hay không?

Đông cung đương tuổi ấu song,

Di mưu sao nữ quên lòng đôi thương!

SỞ-BAO

Cours de Violon et Solfège.
Leçons particulières sur place
et à domicile par M. NGUYEN-VAN-GIẾP diplômé du Conservatoire F. E. O.

S'adresser au N° 15-ter
Hôpital Chinois



Bài của DÂN-GIAM Tranh vẽ MẠNH-QUYNH

Người ta nhìn trời xanh mà người ta yêu. Nhiều khi trước mặt sắc đẹp toàn-toàn, bao phủ bạc vàng mà vẫn không yêu. Nhiều câu chuyện tình kéo dài hàng giờ hàng năm mà vẫn không có mấy may ái-tình chân-thật, thứ tình khiến ta phải xúc-dộng đến đáy lòng. Yêu nhau chỉ vì một câu nói. Một người lính Annam sang Pháp không biết tiếng Pháp, gặp một người dân bà Pháp chỉ biết có một câu: «Tôi yêu mình!» Người dân bà đó cảm động hỏi: «Yêu thế nào?» Người lính chỉ thêm một câu; một câu thôi; và cũng không biết nói gì thêm nữa: «Cho đến khi chết!» Người dân-bà ấy chỉ biết ôm chầm lấy người lính, dường như muốn giữ chặt suốt đời cả một khối tình-chân thật, không cần hỏi thêm nữa, tại không cần nghe những chuỗi lời êm-dịu, mà chúng quy chỉ muốn kết-tục bằng hai câu kẻ tráo, mà chưa chắc đã tới được đích. Yêu nhau không cần nói một câu nào cả. «Chỉ thoáng một cặp mắt hữu tình, trái tim ta bị mất bấy mãi mãi, cặp mắt đó là kẻo hơn những lời mà ta không dám nói, này những người nói nhiều kia ơ, ha-tất phải nói vì yêu nhau chỉ dùng đến cặp mắt hữu tình!» Một văn-sĩ Pháp đã nói rằng: «Cái lúc êm-ái nhất của đời-người-ông không phải là lúc nói: «Tôi yêu mình», nó ở trong sự yên-lặng mà ngày nào cũng bị nửa chừng cắt ngang» (Le plus doux moment des amants n'est pas celui qu'on en dit: «Je vous aime!», il est dans le silence à demi-rompu tous les jours.)

Nhiều khi vì một trường-hợp bất-hữu mà yêu nhau. Trường-hợp nào mà không còn thể xảy ra trong đời mình nữa, ta cũng nghĩ đến sự hiếm hoi ta càng yêu và nhớ tiếc.

Hồi đó tôi học ở Paris. Một hôm ngẫu-nhiên đến chơi nhà bạn, gặp hai thiếu-nữ hãy còn trẻ tuổi, sắc đẹp cũng thường thường thôi, vì ở Paris không thiếu gì người đẹp. Không cần đề cho bạn giới-thiệu tôi cũng đoán được hai cô này không phải là nữ học-sinh mà cũng không phải là gái kiếm tiền. Hai cô cũng như một số đồng-đồng xóm học-sinh (Quartier Latin) trẻ người non dạ, ở tỉnh xa về, trót chơi hơi lãng-mạn, quay về nhà cũng dờ, ở Paris thì không chỗ ăn ở. Gặp khách phong-lưu thì lấy tiền, gặp các ông khác nghèo xơ xác thì cầu-khẩn chút tình. Hai cô này còn trẻ lắm. Mar elle 16 tuổi, Jaqueline 17 tuổi.

Văn kèn hát lên, tôi nhảy với Jacqueline. Người cô dong-dong cao, mặc một cái áo tôi vài son đen, và theo thời-trang của nữ-học-sinh, đi giày cao-su có cao đến bắp chân. Có lẽ hình ảnh cô ta tôi chỉ còn nhớ có thể là rõ-ràng.

Tôi nhảy với cô gọi là cho qua thời-giờ, để bạn tôi tự do thủ-thị với Marcelle. Thực ra thân nhiều, chẳng có cảm-tình gì mấy.

Nhưng trái lại nếu nhận kỹ ra, Jacqueline buồn đau, các vầng mây trên đôi-mắt nhìn tôi, rồi cô lúc nói trong một cái nhìn mơ-mộng: «Tôi yêu anh!» Tôi mỉm cười cho là câu nói đùa định



khôi-hải thêm cho vui, nhưng liếng nói thiết-tha, về mặt thể-thảm làm cho tôi cũng phải im bặt mà không biết nói năng gì nữa.

Thấy tôi quay mặt đi nhìn ra chỗ khác Jacqueline tôi về buồn thêm, rồi bởi một câu bất ngờ: «Anh có yêu em không?» Nếu Jacqueline không có đôi con mắt long-lanh ngăn-lệ tôi sẽ trả lời như thế này: «Tôi biết thế nào mà yên cô, mới gặp cô chưa đầy nửa giờ. Mà cô vẫn thường phát phơ ở xóm này, có tưởng tôi không biết sáo, và cô biết tôi thế nào mà yêu tôi.» Ta phải nên kính-trọng nỗi buồn của kẻ khác. Tôi không trả lời là tình-thường-sách. Nghĩ là nàng hiền, nàng sẽ nói lắng ra chuyện khác, ai ngờ đang nhẩy nàng cũng lấy tay phải quay mặt tôi lại. Tôi hỏi lại: «Anh có yêu em không». Nàng như muốn van lơn tôi trả lời. Bất đắc dĩ, vì tình thương hại tôi phải trả lời là: «Có!» Tôi xin báo trước cho độc-giả biết rằng tôi nói dối, thực ra tôi không yêu nàng một chút nào cả. Một người con gái lãng-mạn như nàng chắc cũng thừa hiểu là tôi nói dối. Nàng có hiền hay không tôi không biết, nàng chỉ tỏ vẻ sung-sướng, mỉm cười thảng-thốt, gần hỏi tôi: «Có thực là anh yêu em không?» Lần thứ hai tôi lại trả lời dối-trá: «Thực!» Tạ ơn tôi, nàng hôn tôi... Nhảy ba bốn lượt nữa tôi từ-biệt ra về. Lúc ấy vào buổi sáng.

Đến buổi tối, vào quãng tám giờ tình cờ tôi gặp Marcelle và Jacqueline. Jacqueline trông thấy tôi mừng quỳnh. Chuyện vẫn một lúc ở đầu phố, tôi cáo-từ về nhà. Marcelle chạy theo tôi nói: «Anh này, Jacqueline tối hôm nay không có cho ngủ!» Tôi nghĩ ngay đến phòng của tôi hôm nay đã có một người bạn đến ngủ nhờ rồi. Tôi trả lời: «Ái ngại nhii! Hôm nay tôi không thể để Jacqueline ngủ ở phòng tôi được, bây giờ làm thế nào? Em có chắc là Jacqueline không còn xoay xở chỗ nào ngủ được ư?» Marcelle trả lời: «Chắc!» Tôi ngủ một hồi không còn nhớ quen nào cho Jacqueline tạm trú một đêm, tôi liền móc ví tiền ra, mà tôi biết trước là chỉ còn có hai mươi nhăm quan tiền tây. Tôi bót lại năm quan để ăn bữa sáng mai bữa chiều nhin cũng được, ngày kia đã ra Ngân-hàng lĩnh tiền thắng nhà gửi. Tôi cầm hai mươi quan đưa cho Marcelle cảm-dân: «Thôi! Anh chỉ có thể

này thôi, em nói dùm với Jacqueline, anh rất tiếc là không thể để Jacqueline ngủ ở phòng được. Với hai mươi quan này em báo Jacqueline đi thuê phòng khác đi!» Nói xong, tôi chép miệng thương hại, chia buồn mà đi.

Vừa đi được mười bước thì Jacqueline chạy tới-tả theo sau, kéo tay tôi nói: «Cảm ơn anh, nhưng trước khi về nhà anh hãy nói lại với em rằng anh yêu em!»

Tôi đành phải nói dối lần thứ ba: «Anh yêu em lắm!»

Nàng hôn tôi một lần cuối cùng, như muốn hứng lấy mấy lời nói.

Hôm sau, Marcelle gặp tôi, mở ví ra đưa cho tôi một mẫu nhật trình đại khái nói như thế này: «Tối hôm qua trong phòng ngủ ở đường... thấy xác một thiếu-nữ chừng 17, 18 tuổi đã tự-tử bằng thuốc ngủ... Thiếu-nữ mặc áo tôi vài son đen và đi giày cao-su có cao...»

(xem tiếp trang 52)

Dưới mắt chúng tôi

(Tiếp theo trang 2)

họ đã dùng sự gian dối mà tìm cách tăng giá hóa vật lên, họ đã lợi dụng sự cần dùng của người khác để thủ lợi một cách không chính đáng, những món lợi để làm giàu của họ là của mồ hôi nước mắt của mọi người. Bọn đầu cơ đó tuy khấp vạt từ hình như chủ tịch Long-Vân thì cũng hơi quá đáng nhưng trong cũng nên trừng phạt rất nghiêm mới phải!

Các cô gái «Mường» không được phép hưởng «ái tình» và đi nghỉ mát Sầm-sơn chăng?

Các báo hàng ngày gần đây có đăng tin về việc cô Đinh-thị-Nguyệt-sơn (Hòa-bình) một cô gái Mường đã được tuyển là «hoa-khôi» trong cuộc chợ-phiền ở Lương-sơn vừa rồi đã cùng một cô em họ theo mấy cậu tình-nhân đường xuôi ra Sầm-sơn nghỉ mát. Người nhà hai cô gái Mường này đã phải bỏ về Hanoi tìm và đến trình tại sở Cảnh sát.

Lại cách đây ít lâu, cũng một cô gái Mường họ Đinh, con một nhà quan lang rất nổi tiếng nhưng hiện nay đã sa-sút và ông thân-sinh hiện còn bị giữ ở Hòa-bắc về tội làm «bạc giả» đã theo một cậu gái Mường là tình-nhân của cô về Hanoi ở. Người nhà cô này cũng đã về Hanoi để đơn kiện cậu gái Mường kia đã quyến rũ cô họ hiện chưa đến tuổi trưởng-thành!

Đọc tin về mấy «bông hoa rừng» trên này, có người lấy làm ngạc-nhiên và phàn nàn là những bông hoa chất phác, trong sạch đó ngày nay cũng đã bắt đầu chịu ảnh-hưởng của văn-minh, và những cảnh phồn-hoa nơi thành-thị, và đã bắt đầu bị hoen-đỏ vì cái bả ái-tình, mất hết

cả tính cách của những đóa hoa ở nơi rừng thâm!

Đã sinh-trưởng ở nơi rừng núi hoang-vu thì phải suốt đời mọc ở cạnh sườn non, bờ suối không được dời xuống các nơi thành-thị và nhất là ra bờ bể.

Tôi thì nghĩ khác hẳn, việc các cô «nàng» theo tình-nhân về Hanoi hoặc đi nghỉ mát Sầm-sơn kia có gì là lạ.

Mỗi khi các cô «nàng» đó đã được về nơi thủ-đo của Bác-kỷ, nơi nghìn năm văn vật này, đã được trông thấy những cảnh xán lạn hay-hoàng ở hiệu Gò-dó, phố Tráng-tiền, hoặc đã được dự chợ-phiền có các cậu công-tử Hanoi về đùa nghịch ném «công-phét-ti» thì các cô khó lòng mà đủ nghị-lực, can-đảm giữ vững nổi khí nghe tiếng gọi của ái-tình và nghĩ đến những cảnh vui đẹp ở nơi đó-hội.

Việc các cô «nàng» kia theo tình-nhân đi Hanoi và ra nghỉ mát Sầm-sơn thực không có gì đáng phàn nàn cả vì đó là cái chứng cứ tỏ ra rằng cái «văn minh vật chất» ngày nay đã lan rộng đến những nơi thâm sơn cùng cốc và truyền bá cả vào giữa đám dân Thổ, dân Mường mà xưa nay vẫn có tiếng là khó cảm-hóa và không chịu ảnh-hưởng của phong trào duy tân.

Biết đâu mấy cô «Nàng» đi Hanoi và Sầm-sơn kia sẽ không là những tên tình-tiên phong của các dân miền núi trên con đường tiến bộ. Và các cô cũng là người thì các cô cũng có quyền «yêu» và đi nghỉ mát Sầm-sơn như mọi người chứ!

Cái nguy-hiểm và tai hại trong việc dùng cơ khí

Ở đời này, «cái mẹ-day nào là không có mặt trái»? Nhiều sự có ích nhưng nếu không khéo

biết dùng hoặc dùng sai mục đích thì lại là những sự có hại lớn rất nguy hiểm cho kẻ dùng và cho nhiều người khác nữa.

Cơ khí ai cũng phải công nhận là một sự tiến-bộ lớn của khoa-học, một cái kết quả tốt-đẹp mà loài người đã phi hiết bao tâm cơ mới tìm ra được. Nhờ có cơ-khí mà ngày nay loài người đã bước được một bước dài trên đường tiến-bộ, mới có ô-tô, tàu hỏa, máy bay và muôn nghìn cái hay cái đẹp ở đời mới này.

Nhưng trái lại, cũng vì có cơ-khí và sự tiến-bộ của khoa học mà người đời đã chế ra bết bao thứ khí giới giết người ghê gớm như phi cơ phóng pháo, súng đại-bác, súng liên thanh, ngư lôi, thủy lôi, chên xa và trăm nghìn thứ khác nữa. Cuộc Âu chiến ngày nay, một cuộc chiến tranh toàn bằng cơ khí kết quả sẽ ghê gớm chưa biết đến đâu mà kể! Nếu không có cơ khí thì người ta chỉ có thể đánh nhau bằng giáo mác, bằng gậy gộc.

Kiểm duyệt bỏ

Có khi cùng một thứ máy móc nếu hiết dùng ra thì là một sự ích lợi lớn, còn đối với kẻ không biết dùng thì lại trở nên một vật rất nguy hiểm, ngay những vật rất nhỏ mọn cũng vậy.

Vừa rồi bác Dương văn Đổ ở làng An khoa huyện Phú-vườn (Hà-dong) chỉ vì không biết dùng cái máy bật lửa để ết sáng bên lửa cháy bùng lên bỏng tay bém cả mặt mày và xuýt nữa cháy cả nhà cửa nữa. Lại kỳ báo trước, chúng tôi đã thuật chuyện người nhà quê nhất được viên đấng tướng vàng đưa về nhà đóng cửa lại và đập ra, đập nỏ què cả tay, xuýt chết!

Đấy cái hại không biết dùng máy móc mà lại dám chơi máy móc là thế.



Của CỎI-GIANG. Tranh vẽ của TRỊNH-VÂN

Xác vua có dời chưa được chôn

Ái đã đọc qua sử Tàu trong đời Xuân-thu, chắc đều biết Tề-Hoàn-công.

Ông ấy tên là Tiểu-Bạch, con trai thứ hai của Tề-Tương công. Trong lúc Tương-công bị giết, nước Tề rối-loạn, ông ta nhanh chân, tranh được ngôi vua.

Ông ta cũng là một người thông-minh, lại nhờ có bọn hiền-tài như Quấn-di-Ngô và Pháo-thúc-Nha giúp đỡ các việc chính-trị, cho nên khi ông ấy làm vua, nước Tề đã thành một nước mạnh, đánh đâu được đấy trên thì thiên-tử nhà Chu kính-nể, dưới thì các vua chư hầu sợ oai, những nước to-lớn như Tống, Sở, Lỗ, Vệ v.v. đã cùng phải tôn làm đấng minh-chủ, để chủ-trương những cuộc hội-hợp của các nước. Trong năm vị bá-chủ ở đời Xuân-thu, sự-nghiệp Hoàn-công lừng-lẫy hơn hết. Một người rất ghét «bà-gia» như Khổng-tử, mà khi nói đến ông ấy cũng phải khen-ngợi.

Vậy mà cũng không trôi đời. Lúc chết rất là cực khổ.

Khổ vì vợ con và bầy-tôi.

Ngoài bọn Quấn-di-Ngô và Pháo-thúc-Nha, Hoàn công lại có ba người bề-tôi rất vua ý là Khai-Phương, Dịch-Nha và Thụ-Điều.

Thụ-Điều vốn là thầy-tớ Hoàn-công trong lúc chưa lên ngôi vua. Vì muốn được gần Hoàn-công, hắn đã tự hiến mình đi để xin vào coi nội-dinh của ông ấy.

Dịch-Nha nguyên là một người đầu-bếp của vợ Hoàn công. Vì muốn cho Hoàn-công ngon miệng, hắn đã tự hiến thân con lên ba của hắn để làm đồ nấu dâng lên Hoàn-công.

Còn Khai-Phương thì là con cả của vua nước Vệ, đáng lẽ được nối ngôi vua nước ấy, nhưng khi nước Tề đánh nước Vệ, vua Vệ bị thua, phải sai Khai-Phương sang Tề xin hòa, thì hẳn tình nguyện làm quan ở Tề, không về nước nữa. Bấy giờ Hoàn công có tội tại sao lại bỏ gói vua mà đi làm tôi quá-nhân, thì hẳn nói rằng: Ngai là một ông vua hiền đời này. Nếu được cầm cái roi ngựa hầu bên cạnh ngai, còn vinh-dự hơn làm vua.

Bởi mỗi người đều có một chỗ đặc-biệt như thế, cho nên Hoàn-công đều tin yêu cả.

Nhưng Quấn-di-Ngô và Pháo-thúc-Nha lại rất ghét ba người ấy, có điều chưa ai chịu nói ra miệng. Đến khi Di-Ngô bệnh sắp chết, Hoàn-công đến thăm và hỏi nên như ông ta không khỏi, thì những chính-trị trong nước, nên giao cho ai. Lúc ấy Di-Ngô có nhắc đến mấy người, song với mỗi người, ông ta đều tỏ ý do-dự. Hoàn-công liền gặng:

— Thế thì Dịch-Nha ra sao?

Di-Ngô thưa:

— Nhà vua không hỏi, tôi cũng sắp nói. Cái bọn Dịch-Nha, Thụ-Điều, Khai-Phương, tất nhiên là không thể gần.

Hoàn-công nói:

— Dịch-Nha nắm giữ con hầu, dễ làm cho ngon miệng quá-nhân. Đó là một người yếu quá-nhân hơn yếu con, còn ngờ gì nữa!

Di-Ngô thưa:

— Tình con người ta ại chẳng yêu con? Con hầu, hẳn còn nỡ lòng như thế, huống chi là vua.

Hoàn-công lại hỏi:

— Vậy thì Thu-Điền đã tự hiến mình để thờ quả-nhân, đó là một người yêu quả nhân hơn yêu thân bản, chắc không còn ngờ điều gì.

Di-Ngô thưa:

— Tình con người ta chẳng trọng gì hơn thân mình. Thân bản, bản còn nở lòng như thế, huống chi là vua!

Hoàn-công lại hỏi:

— Thế thì công-tử Khai-Phượng tự bỏ cái ngôi thái-tử của một nước có nghìn cớ-xe mà đi làm tôi quả-nhân, rồi vì quả-nhân yêu đương, mà khi cha mẹ hẳn chết, hẳn cũng không về chịu tang. Đó là một người yêu quả-nhân hơn cha mẹ, vậy mà cũng ngờ được ư?

Di-Ngô thưa:

— Tình con người ta ai cũng thân với cha mẹ, cha mẹ hẳn, hẳn còn nở lòng như thế, huống chi là vua. Và chẳng, cái ngôi vua của một nước có nghìn cớ-xe, ai mà chẳng muốn? Hẳn bỏ cái nước có nghìn cớ-xe mà theo nhà vua, ấy là đức-vọng của hẳn còn lớn hơn nước có nghìn cớ-xe. Nhà vua chứ nên gĩa họ, nên gĩa họ, tất nhiên sẽ lo-nhà chính-trị nhà nước.

Sau khi Di-Ngô chết đi, Pháo-phúc-Nha cũng khuyên Hoàn-công xa ba người ấy. Hoàn-công nghe lời Quân Pháo, đã cách chức cả ba người kia.

Nhưng mà từ khi ba người đi khỏi, Hoàn-công ăn không ngon miệng, ngủ không yên giấc, sắc mặt không lúc nào tươi. Nàng Trương-Vệ-Cơ, một người vẫn được Hoàn-công yêu-dấu, thừa dịp nói với Hoàn-công như vậy:

— Nhà vua đuổi bọn Thu-Điền, nước Tề cũng không thịnh hơn, chỉ thấy nhan sắc nhà vua mỗi ngày mỗi tiêu-tuy thêm đi mà thôi. Chắc là những người tài tử, không ai khéo hậu nhà

vua bằng họ. Vậy thì có gì không gọi họ về? Nhà vua già rồi, cần gì tự mình làm khổ mình đến thế?

Nghe lời nàng, Hoàn-công lại cho Thu-Điền, Dịch-Nha, Khai-Phượng đều được phục chức. Thúc-Nha can ngăn không được, tức quá, phát bệnh rồi chết. Lúc ấy, Hoàn-công mới đem việc nước giao-phó cho ba người này.

Quả nhiên Di-Ngô, Thúc-Nha nói đúng. Ba người từ khi được vào cầm quyền, liên kết bè đảng, làm nhiều điều can-dở. Bấy giờ Hoàn-công đã già, lại thích tử sắc, thành ra việc nước mặc họ muốn làm sao thì làm, tự mình không hỏi gì đến.

Được có quyền-hành trong tay, ba người bèn chia ra làm hai cánh, rồi họ gây nên một cuộc đại-loạn giữa các con trai Hoàn-Công.

Cứ như sử-sách đã chép, thì Hoàn-công có rất nhiều con, người ta chỉ kể đến tên sáu người. Lớn nhất là công-tử Vô-Khuy, do nàng Trương-Vệ-Cơ đẻ ra. Thứ hai đến Công-tử-Nguyên, do Thiệu-Vệ đẻ ra. Thứ tư đến Công-tử-Chiến do nàng Trịnh-cơ đẻ ra. Thứ tư đến Công-tử-Phiên do nàng Cát-Doanh đẻ ra. Thứ năm là công-tử Thương-Nhân, do nàng Mạt-cơ đẻ ra. Còn người thứ sáu thì là Công-tử-Ưng do nàng Tống-Hoa đẻ ra. Trong sáu người đó, Công-tử-Chiến có nét hơn cả. Vì thế, lúc trước Hoàn-Công đã bàn với Quân-di-Ngô, muốn lập Chiên làm thái-tử, và khi chư hầu họp ở Qui-khẩu, Hoàn-công cũng đem ý ấy nói với Tương-công nước Tống, và dặn ông này giúp đỡ cho hẳn. Nhưng vì công-tử Vô-Khuy lớn hơn nàng Trương-Vệ-cơ cũng đã hầu Hoàn-Công lâu hơn, Thu-Điền, Dịch-Nha lại đều về về Vô-Khuy, luôn luôn xin với Hoàn-công để ngôi thái-tử cho hẳn, Hoàn-công nghe họ, cũng vẫn ép-ủng họ-đó không ra nhận, cũng không ra chối. Ngoài ra, công-tử-Phiên vì có Khai-Phượng giúp sức, công-tử-Thương nhân vì có mẹ được vua yêu, cũng đều ngấp-nghe nhòm cái ngôi vàng nước Tề. Ngày thường, ai nấy đều kết bè, kết cánh sấm-sét nhanh-vượt, như một đàn hùm chỉ chực ăn thịt lẫn nhau. Tự-trang Vô-Khuy vì có Thu-Điền, Dịch-Nha cựa-chở lại được ở luôn trong cung, cho nên thế lực mạnh hơn.

Thịnh lĩnh Hoàn-công bị bệnh nằm trong tấm thất, Thu-Điền, Dịch-Nha bàn với nàng Trương-Vệ-Cơ làm giả một đạo mệnh lệnh của vua cấm hết các quan và các con cái, không cho người nào vào thăm. Rồi họ đem linh-thị về đuổi hết các người trong cung ra ngoài. Và họ sai quân đắp một vòng tường bao bọc chung quanh tấm thất của Hoàn-công. Trong tường họ chỉ để một cửa nhỏ như cái lỗ chó chui, mỗi ngày vài lần, họ sai tên tiểu nội-thị đi qua cửa ấy vào xem Hoàn-công chết chưa, để họ cùng đưa Vô-Khuy lên ngôi cái ngôi của ông già ấy. Dần dần Hoàn-công yếu quá, không dậy được nữa. Nằm trong tấm thất ngái gỏi hết hơi, chẳng thấy một người nào thừa, trong bụng rất lấy làm lạ, nhưng cũng không thể hỏi ai, đành chỉ đương mắt mà đợi.

Chợt ở phía ngoài, thấy có tiếng động rồi có một người đàn bà đẩy cửa đi vào. Hoàn-công nhận rõ là Ân-nga-nhi, một người tiện thiếp ở hậu cung, ngái mừng quá, liền bảo nàng:

— Ta đói bụng lắm! chỉ muốn ăn cháo. Ra lấy vào đây cho ta.

Nga-Nhi lắc đầu:

— Không thể kiếm đâu được cháo!

Hoàn-công ra ý buồn rầu:

— Nếu có nước nóng mà uống, thì cũng đỡ khát.

Nga-Nhi lắc đầu:

— Nước nóng cũng không thể có!

Hoàn-công hỏi tại có gì, Nga-Nhi đem việc Thu-Điền, Dịch-Nha vây kín cửa cung làm loạn kể lại cho nghe. Hoàn-công ngậm ngùi than thở:

— Trọng-phủ (chỉ vua Quân-di-Ngô) thật là bạc-thành. Thành-nhân trông thấy rất xa. Quả-nhân ngu dại, cho nên mới có ngày nay.

Tiếp đó ngái lại kêu luôn mấy tiếng:

— Trời ơi trời! Thăng-Tiền-Bạch đến thế này ư!

Màu tươi trong miệng vội ra như thật. Thế rồi Hoàn-công tắt thở.

Tên nội-thị dò biết Hoàn-công đã chết, liền ra báo với Thu-Điền, Dịch-Nha. Hai người liền bàn với Trương-Vệ-Cơ, liền đem ý đem linh-thị về ra vây đông-cung bắt thái-tử Chiên. May sao lúc thái-tử đã trốn sang Tống của cứu. Con cái các viên cựu-thần, nghe nói đông-cung bị vây, ai nấy biết là có biến, rủ nhau đến mấy trăm người kéo vào trong cung chực cứu Thái-tử. Thu-Điền, Dịch-Nha thúc quân đánh cho một trận cả bọn đều chạy tán loạn.

Sáng sớm hôm sau, Thu-Điền, Dịch-Nha đem quân vào cung đón Vô-Khuy ra ngự chính-diện

để họp triều thần làm lễ đăng-quang. Nhưng mà triều-thần chẳng ai đến cả. Vô-khuy hạo với hai người:

— Chưa phát tang đã lên ngôi, quân thần không phục thì làm thế nào?

Hai người cùng nói:

— Công việc ngày nay cũng như một cuộc săn còp. Ai mạnh nấy được. Bấy giờ ngài cứ giữ lấy chính diện, chúng tôi đốc quân đóng lấy giải-vu hể các công-tử có vào, cứ việc cho quân ra đánh, không ngại gì.

Trương-Vệ-Cơ cũng lấy làm phải. Nàng bèn đưa hết lính hầu trong cung giao cho hai người. Bao nhiêu những người cung nữ khỏe mạnh, cũng đều phải mặc giáp cầm đồ binh, sục vào quân đội tất cả.

Khai-Phượng ở ngoài, thấy Thu-Điền, Dịch-Nha hoành-hành ở trong, liền bàn với công-tử Phiên:

— Thái-tử Chiên không biết đi đâu. Bấy giờ Vô-Khuy lên làm vua được, công-tử lại không làm vua được sao?

Tức thì Khai-phượng, đốc-sauit gia-dinh, từ sự cùng công-tử Phiên kéo vào chiếm lấy hậu-diện. Công-tử Thương-nhân liền bàn với công-tử Nguyên:

— Chúng ta đều là máu ưu tiên quân, giang-son nước Tề, ai cũng có phần. Vay công-tử Phiên đã giữ hữu diện, bắt nạt về chúng ta kéo vào mà chiếm tả diện. Nếu như thái-tử trở về, lại cả hai người cùng nhường. Bằng như thái-tử không về, chúng ta sẽ đem nước Tề chia tư, mỗi người một phần, tội gì mà mình chịu thiệt!

Công-tử Nguyên cho là có lý. Hai người liền đem thủ hạ vào đóng tả diện và ngoài cửa cung. Thế là bốn vị công-tử giữ nhau, đánh nhau lung tung. Không ai nhìn đến cái xác Hoàn-công nằm trong tấm thất.

Cách hai tháng sau, hai vị lão thần là Cao-Hồ và Quốc-ý-Trọng hết sức nói với Vô-Khuy, mới được Vô-khuy gật đầu cho vào thăm ông vua chết của họ. Lúc tới cửa, thấy có đôi họ bô ra nhưng như, mọi người còn không biết đôi ở đâu. Khi vào trong nhà, mới biết là đôi họ ở đây. Hai người vào thăm, thấy Hoàn công đã lìa, người ta phải lấy áo bào cuốn lại, rồi dọn vào quách.

Giữa lúc ấy, công-tử Chiên đã xin được vua nước Tống cho quân sang đánh Vô-khuy. Giao-chiến đông dẫy gần một tháng nữa, Vô-khuy và bọn Dịch-Nha, Thu-Điền đều bị giết chết, thái-tử Chiên được nối ngôi vua nước Tề, lúc ấy quân tãi Hoàn-công mới được mai táng.

COI GIANG



Khôi tình mang xuông tuyến-đài

(Tiếp theo trang 27)

Trong khi tôi lặng người, Marcelle nói thêm chính là Jacqueline.

Tôi thuật lại chuyện hết sức vắn tắt để đất độc giả đến đoạn tâm lý sau này.

Trước khi Jacqueline chết, tôi là người cuối cùng giúp một nàng, nàng đã hôn tôi lần cuối cùng trước khi xa lánh cõi trần. Nàng chết đi không để lại một lời nào, vì sao nàng chết tôi không rõ nguyên-nhân, nhưng tôi khi gặp tôi, bốn phận tôi phải phân-tích tâm-hồn nàng, dù có sai chăng nữa, tôi cũng làm tròn bốn phận, khỏi phải ân-hận suốt đời. Lúc gặp tôi, chắc nàng đã có ý định quyền-sinh rồi. Gặp tôi nàng vui vẻ đỡ sầu, đang khát khao ái-tình cho nên nàng muốn tôi phải nói là tôi yêu nàng. Trước khi chết, nàng muốn cũng đã được hưởng ái-tình như ai. Khi nàng nói là nàng yêu tôi, tôi đoán là nàng nói thực, sắp chết không ai nói dối. Còn tôi, tôi đã nói dối, tôi rất biết bạn đã lừa người sắp chết và tôi xin lỗi nàng.

Tôi đưa cho nàng hai-mươi quan là xuất chôn tẩm, giúp nàng không cầu lợi, chỉ ân-hân là không đưa nổi năm quan cho kẻ sắp chết. Nhưng tôi phải để dành để ăn bữa mai. Vả lại không biết là nàng sắp lìa trần: Được tin nàng chết, tôi tê-tái trong lòng, trách nàng sao không tỏ ý-dịnh quyền-sinh, tôi sẽ an ái nàng, biết đâu rồi sẽ yêu nàng. Tôi có thể tự hào rằng đời tôi đã được một người đàn bà thành-thực nói là yêu tôi và từ đây, Jacqueline nâng ơ, tôi yêu nàng, mà hiện bây giờ vẫn nhìn trời xanh mà yêu nàng...

Jacqueline em ơi! Ngọn bút của anh rung động vì mến tiếc em, anh không viết được nữa. Nhưng

CÔ TƯ HỒNG

(Tiếp theo trang 21)

Thế là nàng đã có việc làm. Cùng trong một giờ nàng xin được việc làm ở Phông, thì bác phó ở Kim sơn ra Nam đến nhà Khán Tèo ở Nặng-tĩnh, hát hò hát hải:

— Cái Lan nhà tôi có ra đây ở với chú thím không?

Vợ Khán Tèo như chuyện tức giận, giận nghe hồi càng sung mặt lên:

— Cô. Nô ra đây ở mười mấy ngày, sáng hôm qua nó lấy đồng bạc tiền chợ của tôi trốn đi theo thằng cu-li, cu-li nó mất rồi không biết. Đờ con gái hừ.

Bác Phó bèn lo thu xếp việc nhà mãi, ra Nam chậm trễ vài ngày, thành ra con đã đi đàng con, không được gặp mặt.

HỒNG - PHONG
(còn nữa)

Bổ thận tiêu độc

Bổ thận-khi, thận huyết, tiêu nhiệt độc, khỏi mọi chứng đại tràng, nóng, ngứa ngáy, đau lưng, nọc độc phong tinh. 6p.60 hộp, 3p. nửa 15p. 1/2.

HẠI SINH DƯỢC!

Trước mắc bệnh tình uống nhiều thuốc phát hại, nay kêu giao-tinh, hồng sinh dược! Bổ cứu lại bằng thuốc «Trùng sinh đại bổ» Tế Dân cực kỳ hiệu nghiệm. 1p.50 hộp, 6p. nửa 15p. 1/2. Xin gửi lĩnh hoa giao ngân.

NHÀ THUỐC TÊ - DÂN

N 131 phố hàng Bông - Hanoi

hôm em đã có thiêng-liêng bày thơ gởi máy qua mấy bề để nghe anh cạn nỗi niềm đau thương! Ở chốn tuyến-đài em còn nhớ đến đoạn tình ngắn-ngủi, chắc em cũng mỉm-lòng hòa lệ cùng-si.

Nhưng, Jacqueline nâng ơ, nàng có muốn khóc, không khóc được nữa, lệ kia theo năm xương tằm đã thành ra tro bụi rồi.

DÂN-GIÁM

TRONG MÙA NỒNG NỤC NÊN UỐNG THUỐC:

HUYẾT TRUNG BƯU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tỉnh táo, không từ dư mỗi môt, ít khát nước — Huyết Trung Bưu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Dân ông, dân bà, người già trẻ con, dân bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC - PHÔNG, 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giấy nói: 805



Tóm tắt mấy kỷ trước: Phiến, một nhà văn-si, vì cứu được Hồng — một cô gái nhà giàu — khỏi chết đuối khi tẩu đắm nên được Hồng yêu...

Phiến cũng yêu Hồng... dù chàng vẫn hiểu rằng từ một người nữ sinh-viên trường Báo-Chế như Hồng đến một nhà văn-si khổ như chàng cái địa vị của hai người cách xa nhau lắm.

Nên khi nhận thấy tin Hồng thi trượt, thì Phiến mừng rở, vì chàng thấy có thể yêu được Hồng...

Nhưng Hồng vẫn chăm chỉ học hành... để xin thi vào trường Đại-học... Vì một việc của con Phiến giận Hồng và quyết xa Hồng tuy chàng vẫn yêu Hồng và vẫn ghen tỵ Hồng... vì Hồng thường đi chơi với các bạn gái...

Một hôm bà Phan định gởi ỹ giả Hồng cho Trào — một cậu kỹ sư ở Pháp về. Nhưng Hồng từ chối vì nàng đã trót yêu Phiến mất rồi và thù ghét tình yêu của nàng với Phiến... Hồng khuyên Phiến bỏ nghề văn-si để đi học thi Tò-thi: như thế chàng mới có hi vọng lấy được Hồng...Phiến nghe theo lời Hồng.Nhưng học quá phát ốm.

Em thấy anh khổ-sở vì Hồng nhiều quá, và hy - sinh đời anh cho một việc không đáng hy - sinh một chút nào, em không thể không can ngăn anh được. Giá anh cũng như bạn phản động các thanh-jiên khác sống không có tin-lương, không có mục-dịch thì chẳng đáng nói làm gì, nhưng anh có phải thuộc về hạng người ấy đâu. Đời anh đã hoai bèo một chỉ nguyên lớn lao, anh cần phải làm thế nào để đạt được cái-chi nguyện ấy chứ! Anh có thể vì một người đàn bà mà quên cái sự mệnh thiêng-liêng của một nghệ-si có nhiều hứa hẹn được không?...

Phiến không ngờ được nghe những lời khuyên răn ấy ở miệng một thiếu-nữ hầy còn cảm thấy rõ ràng, thăm-thía. Đó là những cái bằng-khuang, hồi-vang của một bài luận-lý hay môt pho tiểu-thuyết trung-liệt

nào, mà Quý đã đọc? Nhưng nhìn lại Quý, Phiến thấy nàng có một nét mặt nghiêm-nghị khác thường, chàng không thể tin rằng những lời nàng vừa nói là phát ra do tự môt tâm lòng nàng rung động với chàng môt điệu, tự môt cơn tim cùng có với chàng môt nguồn máu nóng...

Tiếng ve sấm kêu ra-ra trên cành cây như nhắc nhở cho mọi người biết rằng mùa thi cử đã đến. Cái thứ tiếng kêu rục-rủ và bất chí ấy nổi lên giữa môt buổi trưa mùa hè oi-ả thật là sốt ruột và khó chịu!

Nhưng nó cũng có môt thí-vi say-sưa riêng, cái thí-vi ỹchỉ có những học-trò sắp đi thi mới cảm thấy rõ ràng, thăm-thía. Đó là những cái bằng-khuang, hồi-vang của môt bài luận-lý hay môt pho tiểu-thuyết trung-liệt

tĩnh đến đâu cũng trở nên bối rối, những nét mặt nghịch-ngợm đến đâu cũng trở nên tu-lự, mơ-màng...

Còn có môt tuần lễ nữa đã đến ngày thi tú-tại.

Đang lẽ người ta phải để cái thí-giới ấy để nghỉ ngơi cho tinh thần được minh-mã, nhưng Phiến thì không dám rời quyền sách ra môt phút, vì chàng chưa học hết chương trình. Thật không còn gì khó nhọc và dễ nản hơn là sự học vội-vàng và không hứng thú. Nếu học không vì yếu sự hiểu-biết, vì cái mục-dịch thanh-cai của sự đỗ thi chỉ là làm môt việc khổ-sai. Va Phiến đã phải làm cái việc khổ-sai ấy. Những buổi trưa nóng nực mà không-khí sôi lên như môt cái lò lửa, những đêm oi ả mà mọi người đều nhao lên như cá bị chết nắng, Phiến vẫn cặm-cui chúi đầu vào đống sách, khi

Khởi tình mang xuống tuyến-dài

(Tiếp theo trang 27)

...khi tôi lãng người, Marcelle nói thêm
là Jacqueline.
Tôi thuật lại chuyện hết sức vắn tắt để dặt dẹo
tên đoạn tâm lý sau này.

Ước khi Jacqueline chết, tôi là người cuối
giúp mặt nàng, nàng đã hôn tôi lần cuối cùng
c khi xa lánh cõi trần. Nàng chết đi không
để lại một lời nào, vì sao nàng chết tôi không rõ
yên-nhàn, nhưng tôi khi gặp tôi, bốn phần
phải phân-tích tâm-hồn nàng, dù có sai
ng nữa, tôi cũng làm tròn bổn phận, khỏi
lạ-bận suốt đời. Lúc gặp tôi, chắc nàng
có ý định quyên-sinh rồi. Gặp tôi nàng vui vẻ
sầu, đang khát khao ái-tình cho nên nàng
bỏ tôi phải nói là tôi yêu nàng. Trước khi
t, nàng muốn cũng đã được hưởng ái-tình
ai. Khi nàng nói là nàng yêu tôi, tôi đoán là
g nói thực, sắp chết không ai nói dối. Còn
tôi đã nói dối, tôi rất biết bạn đã lừa người
chết và tôi xin lỗi nàng.

Đi đưa cho nàng hai-mươi ngàn là xuất-tư-chân
giúp nàng không cầu lợi, chỉ ăn-hồn là
đồng đưa nổi tâm quan cho kẻ sắp-chết. Nhưng
phải để dành để ăn bữa mai. Và lại không biết
nàng sắp lìa trần. Được tin nàng chết, tôi tở
trong lòng, trách nàng sao không tỏ ý định
yên-sinh, tôi sẽ ăn ái-nàng, biết đâu rồi sẽ
nàng. Tôi có thể tự hào rằng trong đời tôi đã
ợc một người đàn bà thành-thực nói là yêu
và từ đây, Jacqueline nâng ơ, tôi yêu nàng,
hiện bày giờ vẫn nhìn trời xanh mà yêu
g...

Jacqueline em ơi! Ngọn bút của anh rung động
mến tiếc em, anh không viết được nữa. Nhưng

CÔ TƯ HỒNG

(Tiếp theo trang 21)

Thế là nàng đã có việc làm.
Cùng trong một giờ nàng xin được việc làm
ở Phông, thì bác phó ở Kim sơn ra Nam đến nhà
Khân Tèo ở Nặng-tĩnh, hát hơ hát hải:

— Cái Lan nhà tôi có ra đây ở với chú thím
không?

Vợ Khân Tèo như có chuyện tức giận, giờ
nghe hỏi càng sung mặt lên:

— Có. Nó ra đây ở mười mấy ngày, sáng hôm
qua nó lấy đồng bạc tiền chợ của tôi trốn đi
theo thằng cu-li, cu-leo nó mất rồi không biết.
Đồ con gái hư.

Bác Phó bạn lo thu xếp việc nhà mãi, ra Nam
chậm trễ vài ngày, thành ra con đã đi đàng con,
không được gặp mặt.

HỒNG - PHONG
(còn nữa)

Bổ thận tiêu độc

Bổ thận-khi, thần huyết, tiêu nhiệt độc, khỏi mọi
chứng dai vãng, nóng, ngứa ngứa, đau lưng, nhức
độc phong tình. 6p.60 + hộp, 3p. nửa và 5p. 114.

HẠI SINH DỤC

Trước mắc bệnh tình uống nhiều thuốc phạt
hại, nay kèm giao tình, bỗng sinh dục! Bổ cứu
lại bằng thuốc «Trùng sinh đại bổ» Tế
Dân cực kỳ hiệu nghiệm. 1p.50 + hộp, 6p. nửa
và 10p. A-ta. Xin gửi lĩnh hóa giao ngân.

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN

N 131 phố hàng Bạc - Hanoi

hồn em dù có thiếng-liêng hay theo g ó mây qua
mấy bề đề nghe anh cạn tỏ nỗi niềm đau thương!
Ở chốn tuyến-dài em còn nhớ đến đoạn tình
ngân-ngủ, chắc em cũng mỉm lòng hòa lệ cùng si.

Nhưng, Jacqueline nâng ơ, nòng có muốn
khóc, không khóc được nữa, lệ kia theo năm
xương tàn đã thành ra tro bụi rồi.

DÂN-GIÁM



Tóm tắt mấy kỷ trước: Phiên, một nhà văn-sĩ, vì cứu được Hằng — một cô gái nhà giàu — khỏi chết đuối khi tầu đắm nên được

Hằng yêu...

Phiên cũng yêu Hằng... đã chàng vẫn kiên nhẫn từ một người nữ sinh-viên trường Báo-Chức như Hằng đến một anh văn-sĩ kiêu hãnh như

chàng cái địa vị của hai người cách xa nhau lắm.

Nên khi chàng thấy từ Hằng thì tuyệt, thì Phiên mừng rỡ, vì chàng thấy có thể yêu được Hằng...

Nhưng tình yêu chàng chỉ học hành... để xin thi vào trường Đại-học...

Vì một việc của con Phiên giáu Hằng và quyết xa Hằng tuy chàng vẫn yêu Hằng và vẫn ghen tức Hằng... vì Hằng thường
đi chơi với các bạn gái...

Một hôm bà Phan định gả ả Hằng cho Trảo — một cậu kỹ sư ở Pháp về. Nhưng Hằng từ chối vì nàng đã trở với
Phiên mất rồi và thủ thật tình yêu của nàng với Phiên... Hằng khuyên Phiên bỏ nghề văn-sĩ để đi học thi Tú-tài: như thế
chàng mới có hi vọng lấy được Hằng...Phiên nghe theo lời Hằng.Nhưng học quá phát ốm.

Em thấy anh khổ-sở vì Hằng
nhiều quá, và hy-sinh đời
anh cho một việc không đáng
hy-sinh một chút nào, em
không thể không can ngăn anh
được. Giá anh cũng như phần
đồng các thanh-niên khác sống
không có tin-lưỡng, không có
mục-dịch thì chẳng đáng nói
làm gì, nhưng anh có phải thuộc
về hạng người ấy đâu. Đời anh
đã hoài bão một chí nguyện-lớn
lao, anh cần phải làm thế nào
để đạt được cái chí nguyện ấy
chứ! Anh có thể vì một người
đàn bà mà quên cả cái sự mạng
thiêng-liêng của một nghệ-sĩ có
nhiều hứa hẹn được không?...

Phiên không ngờ được nghe
những lời khuyên răn ấy ở
miệng một thiếu-nữ hầy còn
mãng-sử. Có lẽ đó chỉ là tiếng
vang của một bài luận-lý hay
một pho tiểu-thuyết trung-liệt

nào mà Quý đã đọc? Nhưng
nhìn lại Quý, Phiên thấy nàng
có một nét mặt nghiêm-nghị
khác thường, chàng không thể
tin rằng những lời nàng vừa nói
là phát ra do tự một lần lòng
nàng rung động với chàng một
điều, tự một cõi tim cũng có với
chàng một nguồn máu nóng...

Tiếng ve sấm kêu rả-rã trên
cánh cây như nhắc nhở cho mọi
người biết rằng mùa thi cử đã
đến. Cái thứ tiếng kêu rục-rủ và
bất chí ấy nổi lên giữa một buổi
trưa mùa hè oi-ả thật là sốt ruột
và khó chịu!

Nhưng nó cũng có một thi-
vị say-sưa riêng, cái thi-vị ấy chỉ
có những học-trò sắp đi thi mới
cảm thấy rõ ràng, thấm-thía. Đó
là những cái bàng-khuáng, hồi-
hộp, những hy-vọng sôi nổi đã
làm cho những cõi lòng bình-

tĩnh đến đâu cũng trở nên bồi
rối, những nét mặt nghịch-nghem
đến đâu cũng trở nên tư-lự, mơ-
màng...

Còn có một tuần lễ nữa đã đến
ngày thi tú-tài.

Đang lẽ người ta phải để cái
thi giờ ấy để nghỉ ngơi cho tỉnh
thần được minh-mẫn, nhưng
Phiên thì không dám rời quyển
sách ra một phút, vì chàng chưa
học hết chương trình. Thật
không còn gì khó nhọc và dễ
nản hơn là sự học vội-vàng và
không hứng thú. Nếu học không
vì yêu sự hiểu-biết, vì cái mục-
dịch thanh-cao của sự đỗ thi
chỉ là làm một việc khổ-sai. Và
Phiên đã phải làm cái việc khổ-
sai ấy. Những buổi trưa nóng
nực mà không-khí sôi lên như
một cái lò lửa, những đêm oi ả
mà mọi người đều nhao lên như
cả bị chết nắng, Phiên vẫn cặm-
cù chúi đầu vào đồng sách, khi

TRONG MÙA NỒNG NỤC NÊN UỐNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BƯU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tỉnh táo, không
lừ đừ mỏi mệt, ít khát nước — Huyết Trung Bưu
Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Dân ông,
đàn bà, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÔNG, 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giấy nói: 806

thì học những bài vật-lý-học dài dằng-dặc, khi thì làm những bài luận về văn-chương

Thế rồi ngày thì đã đến. Từ từ hôm trước, Hằng đã xếp đủ vào cặp cho Phiến những thứ cần dùng và việc đi thi. Phiến nhìn chiếc cặp mà tưởng giờ phong-trần đã đổi thứ da tây màu vàng nhạt ra màu xám nâu, khổ lác đăm nói:

— Không, đừng bắt anh phải mang chiếc cặp kia vào một nơi mà nó sẽ thấy tái, rồi biết đâu chẳng vì thế nó sẽ làm cho anh hồ-hung với thi cử.

Hằng không hiểu được cái vị chua chát trong cái nói của Phiến, nhưng nàng cũng không dám trái lời. Nàng phải học những bài, thuộc vào một tờ Nhật-trình, nhưng thấy cái thước vẽ dài quá, nàng băn-khoăn nói:

— Cầm thế này thì trông ế chết!

Phiến mỉm cười, cái cười, của một kẻ dăm dón đến cực-diêm:

— Ế quái gì! Khi người ta đã liêu thần nhẩy xuống vực thăm thì còn sợ gì lắm sao nữa.

Hằng ngược mắt lên nhìn Phiến, ngày thơ hồi:

— Anh nói gì, không hiểu?

Phiến vỗ vai nàng, thân-mật:

— Thôi, em hiểu làm gì, đi về đi không khuya rồi.

Sáng hôm sau, mới 6 giờ Hằng đã đến tìm Phiến để cùng đi ra trường trung-học Albert Sarraut. Cấp nguyên-trương ấy để công trường làm cho một số đồng thi-sinh phải chú ý đến, vì có kẻ đã được biết Hằng hoặc trực-tiếp, hoặc qua những bức ảnh của nàng đăng trên các báo trong dịp cổ-dộng cho buổi đại hội ở nhà thầy-tạ; và cũng có một ít kẻ biết Phiến nữa. Nhưng họ chỉ cho là hai người đi chơi phỉm hay đưa người nhà đi thi, và lại

họ còn dương hồi-hộp về cái giờ nghiêm trọng sắp đến, họ còn bụng dạ nào để ý đến ai nữa. Tuy vậy, Phiến vẫn tưởng tượng mình là cái đích của hàng ngàn con mắt từ mờ, soi mói, là cái trung tâm diêm của mọi sự chú ý. Chẳng thấy hai tai nóng bừng lên, và có lúc đã nghĩ đến trở về, không thì cười gì nữa. Chẳng bần khoản hồi khế Hằng:

— Làm thế nào hở em?

Hằng hồi lại:

— Làm thế nào cái gì?

Phiến gượng cười:

— Chúng nó cứ nhìn, ngược chết đi ấy!

Hằng nhìn thẳng vào mặt Phiến:

— Ngược cái gì mới được chứ!

Rồi nàng vỗ vai chàng, đôi giọng:

— Thôi, đi vào đi!

Trước cái thái độ diêm-tĩnh của Hằng, Phiến thấy can-đảm trở về với lòng mình; chàng ung dung bước vào gần chiếc báng có dán giấy kẻ chỗ ngồi của các thí-sinh, rồi quay lại bắt tay Hằng, chàng đi thẳng vào sân trường...

Phiến nọp xong bài, ra đến cổng trường đã thấy Hằng đứng đợi mình ở đấy rồi. Hằng nhanh nhẩu hỏi:

— Thế nào anh?

Phiến rút túi lấy một xoa lau mũi mũi, vui vẻ giả-lời:

— Cũng khá.

Hai người cùng đi ra đường.

Trời đã bắt đầu nắng gay gắt, nhưng ngọn lửa hy-vọng cháy trong lòng cấp nguyên-trương ấy còn mãnh-liệt hơn ngọn lửa của trời, nên họ vẫn thần-nhiên đi dưới ánh nắng chói lóa, không đủ không nồm.

Không đợi Hằng phải hỏi, Phiến đưa ra đưa cho nàng tờ giấy bài luận về văn-chương vừa gói:

— Ba cái đầu đề ra hôm nay đều đề cũ, nhưng anh trọn ngay cái đầu đề về Rousseau; vì anh hiểu văn-chương và sự-nghĩ-ép của nhà triết-học này thấu đáo hơn Victor Hugo và Mme de Staël.

Đoạn, chàng im lặng đi bên cạnh Hằng để đợi nàng đọc. Mười lăm phút sau, Hằng ngừng đi thử gì nữa. Chàng bần khoản cười nói:

— Tuyệt lắm rồi. Bài này thì không còn chừa vào đâu được nữa.

Phiến cũng tin là bài của mình hay nên không thấy câu khen ngợi của Hằng là quá đáng. Bỗng chàng cười rộ và nói:

— À quên, không nói cho em nghe việc này buồn cười quá! Sáng ngày anh vào buồng thì gặp ngay một ông quan trường là bạn cũ của mình ở trong chỉ nhánh đèn xà-hội ở đây. Ông ta nhìn mình trông-trùng một lúc, nhưng chắc ông ta nghĩ bụng có lẽ người bạn của ông ta lại đi thi tú-tal được, nên ông ta quay mặt đi. Thật phúc đức quá, không có tí nữa thì đẹp mặt!

Hằng khôi hài:

— Tiếc quá chứ ị. Giá vào địa-vị em thì em sẽ tự giới-thiệu trước, biết đâu ông bạn ấy chẳng «ga» cho.

Phiến cũng cười:

— Ủ, quên mất đấy? Sáng mai anh phải nhớ mới được, vì mai thì physique rồi mà ông bạn của anh lại dạy về khoa học...

Bỗng Hằng chợt nhớ ra điều gì, ngắt lời Phiến:

— Ô, bây giờ anh nói khoa học em mới lại nhớ đến chuyện tranh Trào tối hôm qua đến nhà em. Không biết nó nói gì với Ba em mà đến lúc nó về, Ba em lại cho em nghe một việc buồn cười quá... nhưng anh không giận em mới nói.

Phiến gượng:

— Em cứ nói đi! Ba bảo em thế nào?

— Trước hết, Ba em mắt mê hỏi em: «Mày còn tin anh Phiến của mày là đứng đắn, nét na nữa hay thôi?» Em giả-lời: «Bao giờ còn cũng vẫn tin». Ba em quát mắng: «Mày thì mày còn tin đến chết ấy! Mày tưởng anh Phiến nhà mày trung-thành với mày đấy hẳn! Tao thì tao đã thấy cái mặt nạ Sở-Khanh, của nó rồi!» Em tức uất lên, bắt Ba em phải viện chứng cứ về cái tội Ba em buộc cho anh, thì Ba em bảo: «Tao không cần phải nói những việc mà mày không thể tìm xét được. Mày hãy hỏi anh Cung mày và mấy người nữa xem hôm đầu tháng trước (tháng Phiến nói đi với con nào ở trên thuyền tàu hoả sang Bắc).

Hằng ngừng lại, hỏi Phiến:

— Thế anh có đi với ai thật không?

Phiến thần-nhiên đáp:

— Có, anh có đi với một thiếu-nữ, nhưng không phải là nhân-tình của anh, mà là cô Quý con gái bà chủ ở dưới nhà.

Hằng đỏ mặt hỏi:

— Thế anh đi đâu với cô bé ấy?

— Anh sang Bắc, vì nhà Quý ở bên ấy, nhân-thế anh sang thăm mấy người bạn, nên Quý rủ cùng đi. Như thế có gì là không phải. Lúc tàu đến ga Từ-Sơn, anh gặp anh Cung, chắc thế họ vào Cung chẳng nói chuyện với em rồi.

Hằng lắc đầu:

— Không, anh Cung không nói gì với em hết.

Rồi nàng trách:

— Mà tôi hôm ấy, em lại chơi cũng chẳng thấy anh nói chuyện.

Phiến cần mồi, chau mày như để nhớ lại một điều gì:

— Có lẽ anh quên thật. Khó thể biết anh học qua thành ra dám ra đứng-trí. Thôi, anh xin lỗi em.

Thấy Hằng vẫn chưa vui, Phiến bần-khoăn hỏi:

— Thế em không tin anh à? Hằng buồm một tiếng thở dài, đoạn buồn rầu nói:

— Bao giờ em cũng tin anh, nhưng em xin anh đừng làm gì cho em khỏi đau khổ!

Câu nói tha thiết của Hằng làm cho Phiến cảm-động, vì nó đã biểu lộ cái tình yêu xâu-xa và kín đáo của nàng. Phiến cầm lấy một bàn tay Hằng, đỏ dằm:

— Anh van'em, em đừng buồn nữa!

Anh hứa với em từ giờ trở đi sẽ không làm điều gì phật ý em nữa, thế em đã bằng lòng chưa?

Hằng ngược mắt lên nhìn Phiến, mỉm cười:

— Bằng lòng.

Trước khi chia tay, Phiến dặn Hằng:

— Mai em đừng đi đón anh nữa nhé!

Hằng tỏ ý không bằng lòng, hỏi:

— Tại sao?

Phiến hơi cau mặt lại:

— Còn tại sao nữa.

Nhưng thật tình Hằng có hiểu nổi khổ-tâm của Phiến đâu. Nàng tưởng cần phải đi với Phiến để chàng đỡ thấy lẻ loi giữa đám thi-sinh trẻ ranh, nhưng Hằng có biết đâu vì Phiến đã coi sự đi thi là một cái nhục thì chàng không muốn để cho Hằng phải chứng-kiến chàng làm cái việc nhục-nhân ấy.

Hằng ngày thơ nói:

— Nhưng không đi đón anh thì em không đành tâm và nóng ruột lắm.

Phiến an-hì:

— Việc gì mà không đành tâm với nóng ruột. Đợi mấy hôm nữa xem kết quả một thế có hơn không.

Dứt-lời trạng gởi xe cho Hằng đi về trước.

Phiến đỏ phẫn thì viết một cách rất dễ dàng, nhưng đến khi vào vấn-đáp, chàng phải

trải qua những phút lo sợ hồi-hộp và nhục-nhân đến cực-diêm. Buổi đầu tiên chàng vào là buổi hồi về văn-chương. Một giáo-sư người Nam, trong khi cao-hứng đã nhẽ mang những cái hiềm-học của học Pháp ra hỏi chàng. Lễ tất nhiên là Phiến không giả-lời được hay là giả-lời sai lạc cả, vì có bao giờ chàng học mẹo đâu. Ngay từ khi có học, ở lớp nhất trường sư-đẳng chàng đã lãnh đạm với môn học tí-mỉ này rồi. Ồ chàng là một thi-cử phóng-chương, chỉ ưa những cái đại-thể, những mệnh-mông sâu rộng, và không thể chịu được những cái tiểu-triết nhỏ hẹp, những cái luật-lệ hẹp-hòi. Và lại, chàng viết được văn Pháp và viết không dở gì hơn giáo-sư kia, thế là đủ rồi...

Sau ba câu hỏi, thầy Phiến đến không giả-lời được đúng, giáo-sư kia bĩu môi nói:

— Khi tôi học ở lớp sáu trường trung-học, tôi cũng còn giỏi hơn anh.

Trời còn gì nhục-nhân hơn nữa! Phiến thấy ửng lên trong lòng một sự hơn giận mà chàng chưa bao giờ biết đến, dù đời chàng toàn dẹt bằng những ngày đau thương, khổ hạnh. Chàng muốn nuốt cái tức nhục ấy đi, nhưng nuốt không trôi, mà để nó bùng ra... trời! nó sẽ làm tan tành ngay cái hạnh-phúc mà chàng đương chờ đợi Hằng xây đắp. Nếu vì một lý-tưởng cao-siêu nào mà phải hy-sinh lòng tự-ái và danh-dự của cá nhân thì chàng sẽ không có một lời oán-thán, nhưng ở đây, sự hy-sinh cũng chỉ cầu vơi được hạnh-phúc của riêng mình thôi, nó gần thành như lên núi...

(còn nữa)
HỌC - PHI

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Văn
36, Bâ Henri d'Orléans, Hanot
Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG

3500 exemplaires
Ulluna